

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

---

## **BẢN CÁO BẠCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**  
*(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007 thay đổi lần thứ 10 ngày 31/03/2016)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**

#### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số:162./QĐ-SGDHCM  
do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp ngày 17 tháng 05 năm 2017)*

#### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

##### **1. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải**

Địa chỉ :Số 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8) 3833 0314 Fax: (84.8) 3833 0317  
Website : [www.tracodi.com.vn](http://www.tracodi.com.vn)

##### **2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ :Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8) 3823 3299 Fax: (84.8) 3823 3301  
Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên : Lê Thị Mai Loan  
Chức vụ :Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành  
Điện thoại : (84.8) 3833 0314

*Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2017*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**

*(Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007 thay đổi lần thứ 10 ngày 31/03/2016)*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
<b>Mã cổ phiếu:</b>	TCD
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	32.485.000 cổ phiếu (tương đương 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty)
<b>Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):</b>	324.850.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8)38205944 Fax: (84.8) 38205942  
Website : [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)**

Địa chỉ : Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84.8) 3823 3299 Fax: (84.8) 3823 3301  
Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp .....	10
3.	Rủi ro đặc thù ngành .....	10
4.	Rủi ro khác .....	14
	Rủi ro bất khả kháng.....	14
	Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	14
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 16</b>	
1.	Tổ chức niêm yết - Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải .....	16
2.	Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh .....	16
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>17</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>18</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	18
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	24
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	25
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	31
5.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết .....	32
6.	Hoạt động kinh doanh.....	33
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	48
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	52
9.	Chính sách đối với người lao động.....	55
10.	Tình hình tài chính.....	57
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	64
12.	Tài sản .....	86
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	88
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	89
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất... ).....	91
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	91
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>92</b>
1.	Loại cổ phiếu.....	92
2.	Mệnh giá.....	92
3.	Mã chứng khoán .....	92

4. Tổng số cổ phiếu niêm yết .....	92
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết .....	92
6. Giá trị sổ sách .....	93
7. Phương pháp tính giá.....	94
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài.....	95
9. Các loại thuế có liên quan.....	95
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>97</b>
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>98</b>

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (gọi tắt là “Tracodi” hoặc “Công ty”) là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ du lịch; liên doanh liên kết trong nước và ngoài nước và đầu tư dự án. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

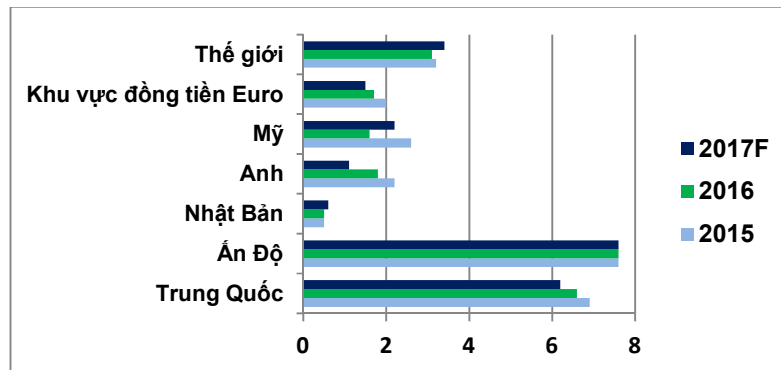
#### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty có hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thương mại, hàng hóa.

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong năm 2016 vừa qua, các nền kinh tế lớn đã dần lấy lại được đà tăng trưởng, trong đó đáng kể nhất là kinh tế Mỹ với GDP tăng lên 3,2% trong quý III/2016 và tiếp tục có những phản ứng tích cực sau khi ông Donald Trump đắc cử Tổng thống. Nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao ổn định, ở mức 6,5% trong năm 2016.

Hình 1. Tăng trưởng GDP toàn cầu (% thay đổi so với năm trước)



Nguồn: IMF

Kinh tế toàn cầu hưởng lợi từ một số sự kiện và xu hướng lớn trong năm 2016 như việc cử tri Mỹ lựa chọn ông Donald Trump làm Tổng thống tạo ra cú hích cho nền kinh tế lớn nhất thế giới, cuộc cách mạng nông nghiệp tại châu Phi đã đem lại thành quả khi giúp nhiều nước trong khu vực thoát khỏi đói nghèo và đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại Lục địa Đen. Sự kiện có tác động tích cực nhất là việc các nước OPEC đưa ra quyết định cắt giảm sản lượng 1,2 triệu thùng dầu/ngày vào ngày 30/11/2016. Đây được

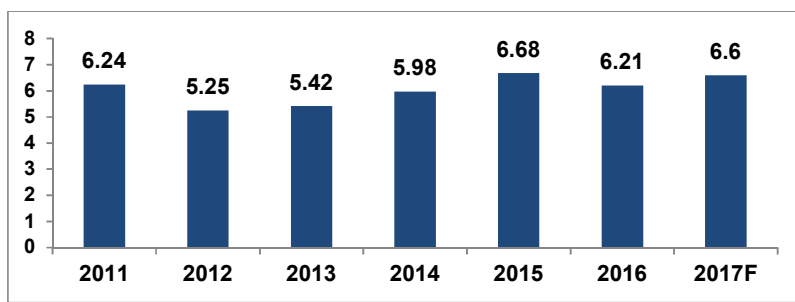
đánh giá là nỗ lực không chỉ giúp ổn định thị trường dầu mỏ nói riêng, mà còn cả nền kinh tế thế giới nói chung.

Năm 2016 cũng đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới có thể kể đến như vụ Hồ sơ Panama bị tiết lộ khiến một số nguyên thủ quốc gia phải từ chức; người dân Anh quyết định rút khỏi EU gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai; những bất ổn an ninh gây thiệt hại cho ngành du lịch toàn cầu.

Bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Năm 2016 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% như Quốc hội đã đề ra. Tuy nhiên, năm 2016 cũng là năm Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ thiên tai và tình hình kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, khó lường. Trong hoàn cảnh đó, kinh tế Việt Nam trong năm qua lập được 4 kỷ lục gồm dự trữ ngoại hối, số doanh nghiệp mới thành lập, thu hút đầu tư nước ngoài và tăng trưởng trong khu vực dịch vụ đều đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn biến tích cực; mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định. Môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt; số doanh nghiệp mới thành lập và quay trở lại hoạt động tăng cao; thu hút khách du lịch quốc tế đạt mốc 10 triệu lượt khách.

Hình 2. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam (%)2011 –2016 và dự báo năm 2017



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2017 sẽ đạt khoảng 2,2%, tăng so với 1,6% trong năm 2016. Cũng theo báo cáo nói trên, động lực chính của tăng trưởng kinh tế toàn cầu là từ các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Giai đoạn suy giảm trong hoạt động sản xuất của 2 nền kinh tế lớn là Brazil và Nga cũng sẽ kết thúc trong năm 2017. Còn với nhóm các nền kinh tế phát triển, tăng trưởng vẫn diễn ra khá chậm chạp, trung bình đạt 1,8%, thấp hơn so với giai đoạn trước khủng hoảng, song có sự tăng nhẹ so với năm 2016.

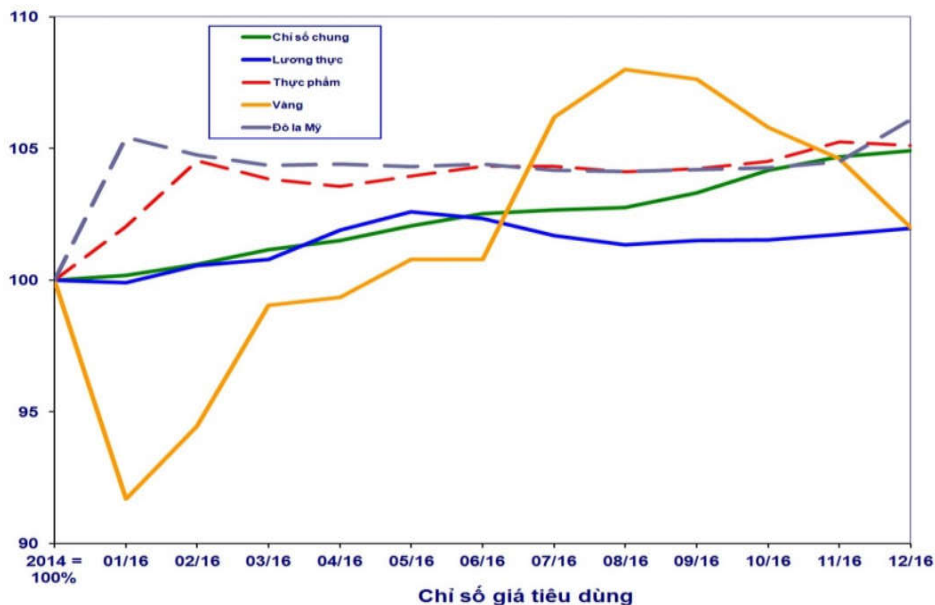
Đối với Việt Nam, năm 2017 sẽ là giai đoạn của điều chỉnh, đổi mới nền kinh tế thông qua quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới mô hình tăng trưởng. Dự báo môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, bội chi Ngân sách nhà nước và nợ công tiếp tục là rào cản cho tăng trưởng. Mặc dù nguồn vốn nước ngoài suy giảm nhưng giải ngân vốn đầu tư phát triển sẽ được thúc đẩy hơn, nguồn vốn FDI dự báo ổn định và thực chất hơn. Xu hướng mua bán và sáp nhập doanh nghiệp sẽ phát triển mạnh, tuy nhiên, tiềm ẩn nguy cơ vốn ngoại chèn ép, thôn tính vốn nội. Doanh nghiệp được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi phát triển, xu hướng khởi nghiệp (start up) sẽ lên ngôi.

Đối với Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, những hoạt động kinh doanh sắp tới mà đặc biệt là các dự án xây dựng hạ tầng và bất động sản như: Dự án BOT Đường tỉnh 830, Tòa nhà Bamboo Prince Court và Trung tâm thương mại Củ Chi... chắc chắn sẽ chịu tác động từ sức tăng trưởng của nền kinh tế, khi mà tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động trực tiếp tới nhu cầu đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh tại các dự án này, qua đó ảnh hưởng đến sức cầu đối với sản phẩm của các dự án kể trên.

### Tình hình lạm phát

CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Hình 3: Chỉ số giá tiêu dùng trong nước năm 2016, % so với cùng kỳ năm ngoái



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bên cạnh đó, trong năm 2016 có một số yếu tố góp phần kiềm chế CPI: (1) Mặc dù nhu cầu hàng hóa phục vụ trong dịp Tết Nguyên đán tăng, nhưng do giá xăng dầu và giá cước vận tải giảm, nguồn cung hàng hóa dồi dào nên giá cả không biến động lớn; (2) Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh dẫn đến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm, tác động làm chỉ số giá nhóm giao thông giảm theo; (3) Các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đồng thời thực hiện các chính sách bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu, ổn định giá cả thị trường trong dịp Tết Nguyên đán.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 10 nhóm tăng với mức tăng như sau: Giáo dục tăng 7,19%; Giao thông tăng 0,55%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,18%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,14%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,09%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,09%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,04%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%. Riêng nhóm Bru chính viễn thông giảm 0,07%.

Một số doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng như Tracodi không chỉ đơn thuần tập trung vào một lĩnh vực nhất định, mà còn tìm kiếm cơ hội trong các lĩnh vực khác như dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ du lịch; liên doanh liên kết trong nước và ngoài nước và đầu tư dự án ... Vì vậy, mặc dù triển vọng về xây dựng các công trình dân dụng có giảm trong năm 2016, nhưng Tracodi vẫn có thể bù đắp được rủi ro từ việc tham gia vào các dự án khác.

## Tỷ giá

Hình 4: Diễn biến tỷ giá USD/VND các các thời điểm



Nguồn: Vietcombank

Tại thời điểm cuối năm 2016, giá USD trên thị trường quốc tế đã tăng lên mức cao nhất trong 14 năm qua sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất, gây sức ép giảm giá các loại ngoại tệ mạnh. Tỷ giá USD/VND cũng tăng khá mạnh trong những ngày qua. Điều này khiến không ít doanh nghiệp trong nước cảm thấy lo. FED đã duy trì lãi suất cơ



bản ở mức 0% trong suốt 9 năm, cho tới lần tăng đầu tiên vào cuối năm 2015. Nay, khi FED bắt đầu tăng lãi suất lần thứ hai, chi phí lãi vay sẽ tăng lên bởi USD được giao dịch và dự trữ lớn nhất toàn cầu. Nguồn vốn nóng sẽ rút ra khỏi các thị trường đang phát triển chảy ngược về Mỹ để hưởng mức lãi suất mới cao hơn và đồng tiền của các thị trường đang phát triển sẽ chịu nhiều áp lực về phá giá. Điều này diễn ra trong bối cảnh các đồng tiền trên đã chịu áp lực sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ tháng 11/2016 vừa qua. VNĐ không phải là ngoại lệ khi chịu áp lực của việc các đồng tiền trong khu vực mất giá. Ngoài ra, cán cân thương mại đã trở lại trạng thái nhập siêu trong 2 tháng cuối năm 2016 với tổng mức nhập siêu khoảng 700 triệu USD cũng tạo áp lực lên tỉ giá USD/VNĐ.

Những ngày qua, dù giá USD có tăng nhưng nhu cầu ngoại tệ vẫn bình thường và Ngân hàng Nhà nước chưa phải sử dụng đến dự trữ ngoại tệ để can thiệp thị trường. Áp lực lên tỉ giá trong thời gian tới phụ thuộc lớn vào việc đồng USD tăng giá tiếp hay không, biến động của các loại ngoại tệ mạnh khác và nội tại của nền kinh tế Việt Nam từ xuất siêu, kiều hối... Khi tỉ giá biến động tăng, doanh nghiệp xuất khẩu sẽ có lợi và doanh nghiệp trong nước cũng được hỗ trợ từ việc lãi suất tiền đồng ổn định.

Thời gian qua, nhiều mặt hàng nông - lâm sản của Việt Nam gặp khó khăn về giá nhưng việc tỉ giá USD/VNĐ được điều chỉnh tăng đang có lợi cho các Doanh nghiệp xuất khẩu và nông dân. Như mặt hàng cà phê, giá xuất khẩu đang ở mức cao cộng thêm việc hưởng lợi từ tỉ giá tăng hoặc mặt hàng gạo dù giá bán giảm nhưng nhờ tỉ giá tăng nên cũng khuyến khích xuất khẩu. Điều này hoàn toàn có lợi cho những doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng nông sản: cà phê, tinh bột sắn... như Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

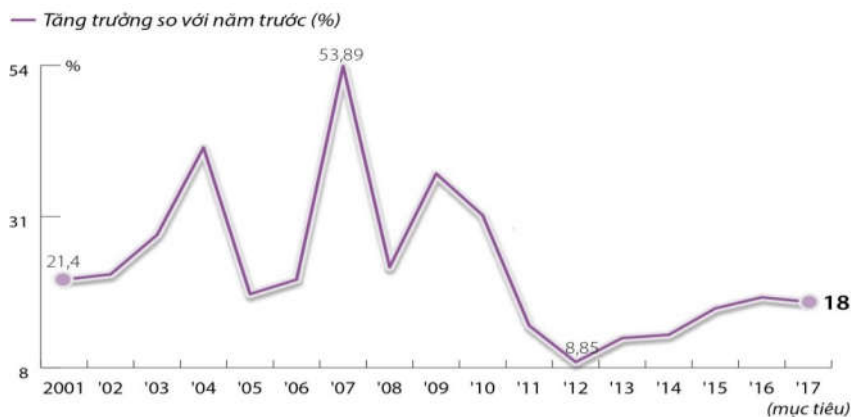
### **Lãi suất**

Tính đến thời điểm 20/12/2016, tổng phương tiện thanh toán tăng 16,47% so với cuối năm 2015 (cùng kỳ năm trước tăng 13,55%), mặc dù tăng cao hơn so với cùng kỳ nhưng tổng phương tiện thanh toán chưa tạo sức ép lên lạm phát, lạm phát cơ bản ổn định. Cũng tính đến thời điểm trên, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 16,88% (cùng kỳ năm 2015 tăng 13,59%), giúp các tổ chức tín dụng ổn định thanh khoản, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế và đảm bảo tỷ lệ tín dụng/huy động ở mức an toàn; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 16,46% cho thấy khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp tương đối tốt và thu nhập lãi của các ngân hàng có sự cải thiện tích cực.

Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4%-7,2%/năm. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Đầu năm 2017, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng thông tin, Ngân hàng Nhà nước xác định mục tiêu năm 2017 là ổn định mặt bằng lãi suất như năm 2016, nếu có điều kiện phân đầu giảm lãi suất cho vay với đối tượng và kỳ hạn cụ thể.

Hình 5: Tăng trưởng tín dụng qua các thời kỳ



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng nhà nước

Các khoản vay tín dụng từ Ngân hàng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải có lãi suất thả nổi. Do đó, khi lãi suất ổn định sẽ có khả năng ảnh hưởng tích cực đến dòng tiền cũng như lợi nhuận của Công ty.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Tracodi còn chịu sự điều chỉnh từ các quy định chuyên ngành như Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Nhà ở, Luật Kế toán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật đất đai 2003, Luật đầu tư, Luật môi trường, các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng và các văn bản hướng dẫn dưới Luật.... Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

## 3. Rủi ro đặc thù ngành

### Rủi ro về thị trường xây dựng

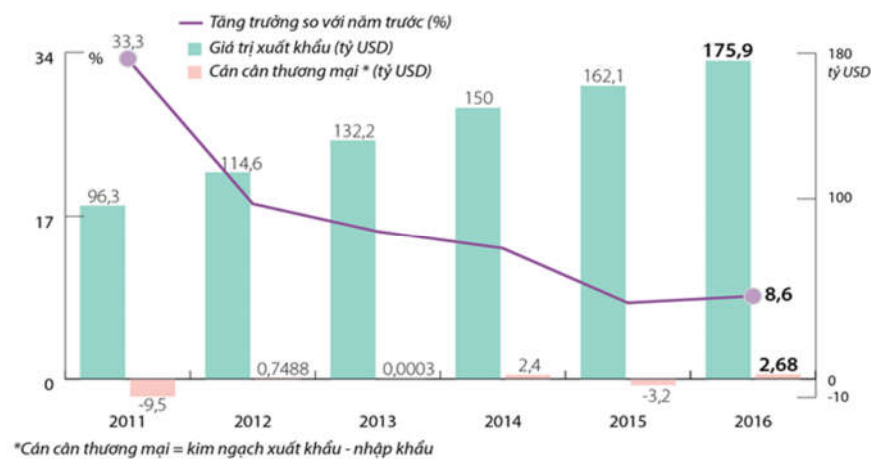
Hoạt động xây dựng trong năm 2016 đạt khá nhờ giá vật liệu xây dựng ổn định, mặt bằng lãi suất thấp cùng sự cải thiện của thị trường bất động sản. Bên cạnh đó, Chính phủ và Bộ, ngành đã có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn cho các công trình, dự án xây dựng. Giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 theo giá hiện hành ước tính đạt 1.089,3 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 83,3 nghìn tỷ đồng, chiếm

7,7%; khu vực ngoài Nhà nước 952,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 87,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 53,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 4,9%.

Theo giá so sánh 2010, giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 ước tính tăng 10,1% so với năm 2015, bao gồm: Khu vực Nhà nước tăng 1,7%; khu vực ngoài Nhà nước tăng 12,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 10,9% do một số dự án có vốn đầu tư lớn đã kết thúc giai đoạn xây dựng hoặc hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất như các công trình ở khu công nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Công ty Điện tử Samsung Vina Thái Nguyên. Trong tổng giá trị sản xuất, giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà ở tăng 13,6%; công trình nhà không để ở giảm 2,5%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 13,1%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 11,8%.

### Xuất khẩu hàng hóa

**Hình 6:** Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2011 – 2016



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2016, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng tốt và lập kỷ lục khi xuất siêu 2,68 tỷ USD. Tính chung cả năm 2016, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 175,9 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước (Năm 2015 tăng 7,9%), trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 50 tỷ USD, tăng 4,8%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 125,9 tỷ USD, tăng 10,2% (Nếu không kể dầu thô, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 123,5 tỷ USD, tăng 11,8%). Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng gia công, lắp ráp (với tỷ trọng lớn thuộc về các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài) tăng so với năm trước. Xuất khẩu một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu thô giảm so với năm trước.

Cơ cấu kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm nay thay đổi không đáng kể so với năm trước, trong đó nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản đạt 79,8 tỷ USD, tăng 8,9% và chiếm 45,4% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu; nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp đạt 71 tỷ USD, tăng 9% và chiếm 40,4%; nhóm hàng nông, lâm sản đạt 18,1 tỷ USD, tăng 6,5% và chiếm 10,3%; hàng thủy sản ước đạt 7 tỷ USD, tăng 6,8% và chiếm 4%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu năm 2016, Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu với 38,1 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2015. Tiếp đến là thị trường EU đạt 34 tỷ USD, tăng 10%; Trung Quốc đạt 21,8 tỷ USD, tăng 26,3%; Nhật Bản đạt 14,6 tỷ USD, tăng 3,4%; Hàn Quốc đạt 11,5 tỷ USD, tăng 29%; riêng xuất khẩu sang thị trường ASEAN đạt 17,4 tỷ USD, giảm 4,8%.

### **Nhập khẩu hàng hóa**

Tính chung năm 2016, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 173,3 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 71,1 tỷ USD, tăng 4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 102,2 tỷ USD, tăng 5,1%. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2016 đạt 183 tỷ USD, tăng 10,5% so với năm 2015.

Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu năm 2016, nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt 157,9 tỷ USD, tăng 4,4% so với năm 2015 và chiếm 91,1% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu (giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2015), trong đó nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 71,8 tỷ USD, tăng 5,6% và chiếm 41,4% (tăng 0,3 điểm phần trăm); nhóm hàng nguyên nhiên vật liệu đạt 86,1 tỷ USD, tăng 3,5% và chiếm 49,7% (giảm 0,5 điểm phần trăm). Nhóm hàng tiêu dùng đạt 15,4 tỷ USD, tăng 6,8% và chiếm 8,9% (tăng 0,2 điểm phần trăm).

### **Xuất, nhập khẩu dịch vụ**

Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ năm 2016 ước tính đạt 12,3 tỷ USD, tăng 8,9% so với năm 2015, trong đó dịch vụ du lịch đạt 8,3 tỷ USD, chiếm 67,3% và tăng 12,2%; dịch vụ vận tải 2,4 tỷ USD, chiếm 20% và tăng 0,7%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ năm 2016 ước tính đạt 17,7 tỷ USD, tăng 7% so với năm trước, trong đó dịch vụ vận tải đạt 8,9 tỷ USD, chiếm 50,6% và tăng 3,8%; dịch vụ du lịch 4,5 tỷ USD, chiếm 25,4% và tăng 27,9%. Nhập siêu dịch vụ năm 2016 là 5,4 tỷ USD, bằng 44,1% kim ngạch xuất khẩu dịch vụ.

Năm 2016, tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP là 91,6%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP là 88,4%; tính chung tỷ lệ xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP là 180,0%. Điều đó cho thấy độ mở của nền kinh tế Việt Nam hiện nay là khá cao.

### **Các yếu tố mang tính tự nhiên**

Ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác đá của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng đá nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng đá...có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết xảy ra khó báo trước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngành công nghiệp khai thác đá còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường và xử lý

chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đặc thù hoạt động trong ngành khai khoáng có thể có các tai nạn lao động, sập hầm lò... nên để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã lên kế hoạch mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản và đặc biệt là bảo hiểm con người.

### **Rủi ro ngành xuất khẩu lao động**

Sau khi kinh tế mở cửa, tình hình xuất khẩu lao động của nước ta đã có nhiều sự thay đổi tích cực rõ rệt. Điển hình là nước ta đã xuất khẩu lao động được sang nhiều thị trường hơn với số lượng lớn hơn, đồng thời người lao động cũng có thu nhập cao hơn so với trước. Tính đến nay, thị trường chủ yếu là Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Trung Đông như Ả Rập Saudi, UAE, và một số nước phương Tây như Mỹ và Anh Quốc. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn trong tương lai như tình trạng nhiều lao động bỏ trốn lại nước ngoài. Tính từ năm 2015 đến nay, mỗi tháng có khoảng hơn 1.000 lao động bỏ trốn ra ngoài và con số này có dấu hiệu càng ngày càng gia tăng. Điều này gây nhiều khó khăn cho các công ty chuyên xuất khẩu lao động vì công ty nếu có nhiều người bỏ trốn sẽ bị phạt tiền hoặc bị cấm đưa lao động sang. Đồng thời, chính phủ các quốc gia này cũng sẽ giảm chỉ tiêu số lượng lao động Việt Nam và đòi hỏi khắt khe hơn về trình độ chuyên môn cũng như ngôn ngữ, gây nhiều khó khăn cho các công ty còn lại. Bên cạnh đó, bất ổn chính trị tại các nước Trung Đông cũng gây nhiều khó khăn không lường trước được. Điển hình là năm 2011, chính phủ Việt Nam đã phải sơ tán 10.000 lao động khỏi Lybia do nội chiến; trước đó năm 1991, 18.000 lao động cũng phải sơ tán khẩn cấp do chiến tranh vùng Vịnh.

### **Rủi ro ngành khai thác đá**

Ngành khai thác đá có đặc thù giới hạn về phương tiện di chuyển và phạm vi cung cấp, nên mỏ đá của Tracodi tại An Giang nhìn chung không gặp phải nhiều sự cạnh tranh. Hiện nay tại khu vực miền Tây Nam Bộ, mỏ đá của Tracodi là mỏ đá có trữ lượng và công suất lớn nhất, nếu so với toàn miền Nam thì hiện đang đứng vị trí thứ 2. Tuy nhiên, vì đá có tải trọng nặng, nên việc di chuyển bằng đường bộ hết sức khó khăn. Để khắc phục tình trạng này, Công ty có xây dựng một bến cảng nhỏ nằm gần mỏ đá để vận chuyển bằng đường thủy. Điều này tuy giúp công ty giảm chi phí vận chuyển, nhưng lại giới hạn phạm vi cung cấp đá trong khu vực miền Nam. Tuy nhiên, hiện nay Nhà nước đang triển khai nhiều dự án giao thông quan trọng bao gồm nâng cấp sửa chữa những đoạn đường quốc đả xuống cấp, đồng thời trong tương lai sẽ xây mới thêm nhiều đoạn đường cao tốc nối dài đến Cà Mau, do đó nhu cầu về đá nói riêng và vật liệu xây dựng nhìn chung sẽ còn nhiều.

### **Rủi ro ngành kinh doanh vận tải taxi**

Ngành taxi hiện nay của Tracodi đang vấp phải cạnh tranh khốc liệt từ các hãng taxi có tên tuổi và đội xe lớn hơn như Vinasun hay Mai Linh. Các công ty này hiện nay đang tăng cường nâng cấp và gia tăng số lượng xe, cụ thể như Mai Linh trong năm qua đã tăng thêm

45% lên 1.700 chiếc, chủ yếu ở các tỉnh miền Trung. Còn Vinasun hiện đã đầu tư hơn 1.200 chiếc xe mới, trong đó nhiều xe là loại chất lượng cao như Fortuner hay Camry nhằm cạnh tranh ở phân khúc cao cấp với Uber hay Grab. Ngoài ra, công ty Phương Trang, một công ty có kinh nghiệm lâu đời trong lĩnh vực vận chuyển đường dài, cũng vừa gia nhập thị trường taxi với hơn 2.000 chiếc. Tuy nhiên, rủi ro và sức ép lớn nhất lại đến từ những công ty taxi phi truyền thống như Uber hay Grab. Những công ty này có lợi thế lớn là không phải nộp thuế, nộp bảo hiểm lao động hay chịu những ràng buộc về mặt pháp lý như các công ty taxi thông thường nên đã nhanh chóng dành được thị phần lớn trong thời gian qua. Bên cạnh đó, trong tương lai thuế suất nhập khẩu ô tô sẽ giảm đáng kể nên lượng người có nhu cầu đi taxi cũng sẽ giảm mạnh. Mặt khác, lượng ô tô tăng đột biến cũng sẽ ảnh hưởng đến khả năng đi lại trong thành phố, tạo điều kiện cho các loại hình xe ôm như Grab Bike hay Uber Moto, và gây khó khăn cho việc vận hành ngành taxi.

#### **4. Rủi ro khác**

##### **Rủi ro bất khả kháng**

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

##### **Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, giá cổ phiếu của Công ty sẽ biến động trong biên độ giá quy định. Ngoài tác động do kết quả hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, sự tăng giảm của giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về tình hình kinh tế và xã hội nói chung, sự thay đổi của khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán cũng như trong lĩnh vực hoạt động của công ty, .... Biến động giá cổ phiếu có thể gây rủi ro cho nhà đầu tư trong việc đưa ra các quyết định kinh tế và ảnh hưởng đến hình ảnh, hoạt động của Công ty, do đó Công ty sẽ nỗ lực tối đa để kịp thời công bố các thông tin cần thiết đến nhà đầu tư, xây dựng hình ảnh công ty minh bạch về thông tin và hiệu quả trong hoạt động.

##### **Rủi ro đầu tư tài chính**

Trong năm 2016 Công ty có thực hiện đầu tư 56.000.000 cổ phần phát hành riêng lẻ của Công ty CP xây dựng và phát triển nhà Hoàng Anh Gia Lai (HAL). Tổng giá trị đầu tư là 1.680 tỷ đồng (Một ngàn sáu trăm tám mươi tỷ đồng chẵn) tương ứng với giá đầu tư 30.000 đồng/ cổ phần. Mục tiêu HĐQT Tracodi xác định đây là đầu tư tài chính được đánh giá căn cứ trên cơ sở HAL có tài sản có giá trị là dự án HAGL Myanmar. Do nguồn vốn Tracodi hạn chế nên Tracodi đã thực hiện các hợp đồng hợp tác đầu tư chia sẻ lợi nhuận nhận vốn hợp tác trực tiếp và gián tiếp từ các đối tác là các Công ty cùng tập đoàn và các đối tác, chi tiết như:

○ Công ty CP Bamboo Capital	: 540 tỷ đồng
○ Công ty CP Việt Golden Farm	: 440 tỷ đồng
○ Công ty CP Dịch vụ Tracodi	: 240 tỷ đồng
○ Công ty CP Thành Phúc	: 210 tỷ đồng
○ Công ty CP TMXD Dịch vụ Phúc Bảo Minh	: 300 tỷ đồng
Tổng cộng	: 1.730 tỷ đồng

Các đối tác nói trên được hưởng lợi nhuận cố định tương đương lãi suất ngân hàng định kỳ mỗi 6 tháng theo quy định cụ thể tại các Hợp đồng hợp tác kinh doanh. Phía Tracodi sử dụng nguồn vốn này để thực hiện các hoạt động kinh doanh và trả lãi suất cho các đối tác.

Đồng thời trong năm Công ty cũng đã thực hiện chuyển nhượng 8.000.000 cổ phần HAL, với giá trị chuyển nhượng là 334,8 tỷ đồng (Ba trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm triệu đồng chẵn) tương ứng giá bán 41.850 đồng/ cổ phần. Mục đích là thu hồi một phần vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Tracodi đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần này với giá bán cao hơn giá đã đầu tư. Tracodi chỉ còn nắm giữ 48.000.000 cổ phần HAL, tương đương giá trị đầu tư là 1.440 tỷ đồng (Một ngàn bốn trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn)

Hiện tại, để thu xếp vốn cho hoạt động hợp tác sản xuất kinh doanh với Công ty CP Gỗ Hoàng Anh Gia Lai và Công ty CP Phát Triển Nguyễn Hoàng, là một công ty thành viên của BCG, Công ty đã dùng số cổ phần này thực hiện bảo lãnh cho các hợp đồng cầm cố của các đối tác nói trên cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Tracodi nhận định đây là việc thu xếp vốn có rủi ro không cao. Hiện tại Tracodi đang đàm phán với một số nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sẽ chuyển nhượng toàn bộ khoản đầu tư tài chính này vào cuối năm 2017 ghi nhận lợi nhuận đầu tư tài chính.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết - Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải**

Ông Đặng Trung Kiên

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hồ Nam

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoa Bắc

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Việt Cường

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Đại diện: Ông Phạm Ngọc Bích

Chức vụ: Giám đốc điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

*(Giấy ủy quyền 02-2016/GUQ-HSC ngày 18/01/2016 do Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết 02-2017/HDDV-HSC-TCDN ký ngày 06 tháng 01 năm 2017 với Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải cung cấp.



**III. CÁC KHÁI NIỆM**

– UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
– HOSE	: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
– VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
– TTCK	: Thị trường chứng khoán
– Công ty/ Tracodi	: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
– Tổ chức đăng ký niêm yết	: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
– Antraco	: Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến VLXD An Giang
– Bamboo Capital	: Công ty Cổ phần Bamboo Capital
– Tracodi Invest	: Công ty cổ phần Tracodi Invest
– Tracodi Land	: Công ty cổ phần Tracodi Land
– Vinataxi	: Công ty TNHH Taxi Việt Nam
– TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
– TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
– CTCP	: Công ty Cổ phần
– BCTC	: Báo cáo tài chính
– Điều lệ	: Điều lệ CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
– HSC	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
– ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
– HĐQT	: Hội đồng Quản trị
– HĐTV	: Hội đồng thành viên
– BKS	: Ban Kiểm soát
– BGĐ	: Ban Giám đốc
– CK	: Chứng khoán
– CP	: Cổ phiếu
– LNST	: Lợi nhuận sau thuế
– SXKD	: Sản xuất kinh doanh
– DTT	: Doanh thu thuần
– TSCĐ	: Tài sản cố định
– Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
– CD	: Cổ đông
– ĐVT	: Đơn vị tính
– CBCNV	: Cán bộ, công nhân viên
– HĐ	: Hợp đồng
– Giấy CN ĐKKD	: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
– Giấy CN ĐKHĐ	: Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động
– CBTT	: Công bố thông tin

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI
- Tên tiếng Anh: Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TRACODI
- Trụ sở chính: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.8) 3833 0314
- Fax: (84.8) 3833 0315
- Website: <http://www.tracodi.com.vn>
- Email: [info@tracodi.com.vn](mailto:info@tracodi.com.vn)
- Vốn điều lệ đăng ký: 324.850.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 324.850.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD: Số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007 thay đổi lần thứ 10 ngày 31/03/2016.
- Tài khoản Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)  
Tài khoản mở tại: Chi nhánh Bà Chiểu, Tp. Hồ Chí Minh  
Số hiệu tài khoản: 16910000670138
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 20/02/2017
- Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông	4210
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: dịch vụ phân tích các chỉ tiêu về môi trường, nông sản, thực phẩm và sản phẩm công nghệ	7120

3	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn đường sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không bán buôn đường tại trụ sở). Bán buôn cà phê. Bán buôn chè	4632
4	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường và thực phẩm. tư vấn môi trường. tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). dịch vụ tư vấn phân tích môi trường	7490
5	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn đồ điện, gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: lắp đặt hệ thống xử lý môi trường (nước, khí, chất thải, rắn)	4329
7	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). bán buôn hóa chất công nghiệp. mua bán bột giấy và giấy	4669
9	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở)	2023
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. chi tiết: bán buôn sắt, thép	4662
11	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. chi tiết: dạy nghề	8560
12	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng đường bộ	4932
13	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: mua bán máy tính và đầu tư phát triển tin học	4651
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ giữ xe, đại lý bán vé máy bay.	5229
15	xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: đầu tư kết cấu cơ sở hạ tầng công nghiệp	4290
16	Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi	4220
17	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng	2392
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng	4663
19	Điều hành tua du lịch. chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế	7912

20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, điện tử, phương tiện giao thông vận tải	4659
21	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: đào tạo lái xe, lái máy thi công, công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình	8559
22	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa. Chi tiết: sản xuất bột giấy và giấy	1701
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản).	6810
24	Lắp đặt hệ thống điện. chi tiết: thi công xây lắp điện dân dụng và hạ thế	4321
25	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn (được công nhận xếp hạng từ 01 sao trở lên)	5510
26	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)	4631
28	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống	5610
29	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, đám cưới, hội họp,...)	5621
30	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
31	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. chi tiết: bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
32	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
34	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác	4620
35	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn bàn, ghế, khung, kệ bằng kim loại và sản phẩm tương tự. Bán buôn hàng gốm sứ	4649
36	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn vật tư phục vụ chế biến lâm sản. Bán buôn nhựa đường. Bán buôn phân bón và các mặt hàng nhựa	4669

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

## **1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trải qua hơn 26 năm xây dựng và phát triển bền vững, Tracodi đã và đang khẳng định vị trí của mình, tạo nên thương hiệu có uy tín trong các lĩnh vực: xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ du lịch; liên doanh liên kết trong nước và ngoài nước; đầu tư dự án.

Từ số vốn nhỏ ban đầu chủ yếu là trang thiết bị văn phòng với chưa đến 10 nhân viên đến nay Công ty đã phát triển một bước rất dài trong mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đang sở hữu mức vốn có thể đối ứng tham gia nhiều dự án lớn với trên 300 cán bộ nhân viên quản lý và lao động công trường.

Với định hướng chiến lược mở rộng và phát triển không ngừng, Công ty sẵn sàng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực: dự án đầu tư, sản xuất công nghiệp, xây dựng công trình, xuất khẩu lao động, xuất nhập khẩu hàng hóa, du lịch ...

Quá trình hình thành và phát triển của Tracodi đã trải qua các cột mốc quan trọng sau đây:

- TRACODI là chữ viết tắt tiếng Anh của tên Công ty - Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải (Transport and Communication Development Investment Corporation), được thành lập theo Quyết định số 1988/QĐ/TCCB-LĐ ngày 30/10/1990 do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Bộ trưởng Bộ Điện Lực ký.
- Ngày 16/06/1993, thành lập lại Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải (TRACODI) trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo Quyết định số 1190/QĐ/TCCB-LĐ.
- Ngày 15/05/1995, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải Bùi Danh Lưu ký quyết định chuyển nguyên trạng Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải về trực thuộc Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6) theo Quyết định số 2767/QĐ/TCCB-LĐ.
- Ngày 03/07/2000, thành lập Chi nhánh Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải tại Đà Nẵng.
- Ngày 18/05/2005, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tách nguyên trạng toàn bộ Tracodi từ trực thuộc Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 về trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.
- Ngày 26/03/2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.). Ngày 16/06/2007, Công ty hoàn thành thủ tục pháp lý chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.).
- Ngày 10/06/2008, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An về Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
- Ngày 22/09/2011 Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước có Quyết định số 438/QĐ-ĐTKDV về phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa Công ty và thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tracodi lấy thời

điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 01/01/2012.

- Ngày 11/12/2012, Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ban hành Quyết định số 31/QĐ-ĐTKDV.HĐT.V về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải thành Công ty cổ phần.
- Ngày 22/03/2013, Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ban hành Quyết định số 08/QĐ-ĐTKDV.HĐT.V về việc điều chỉnh cơ cấu vốn cổ phần phát hành lần đầu của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Theo đó, tổng vốn điều lệ là 78,5 tỷ đồng, cơ cấu nắm giữ vốn của Nhà nước là 68,01%; Cán bộ nhân viên là 1,29%; các cổ đông khác là 30,70%.
- Ngày 04/04/2013, Tracodi chính thức hoàn tất thủ tục chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
- Ngày 31/12/2014, SCIC có quyết định số 783/QĐ-ĐTKDV về việc bán toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ là 5.339.106 cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải với tổng số vốn cổ phần theo mệnh giá là 53.391.060 đồng.
- Đầu năm 2015, SCIC hoàn tất thoái vốn tại Tracodi, Bamboo Capital đã mua lại 68% cổ phần qua đó nắm cổ phần chi phối tại Tracodi. Sau khi tiếp quản Tracodi từ tháng 4/2015, Bamboo Capital đã tái cấu trúc toàn diện và mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh của Tracodi.

#### **❖ Các danh hiệu và giải thưởng đạt được**

- Năm 2014, Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam chứng nhận xếp hạng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải là Doanh nghiệp loại B1 về thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Trong nhiều năm liền (2001-2008), được Cục Quản lý Lao động Ngoài nước xếp hạng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải là một trong 15 đơn vị trong cả nước đứng đầu về xuất khẩu lao động.
- Năm 2004, Cục Quản lý Lao động Ngoài nước xếp hạng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đứng thứ 3 trong cả nước về số lượng và chất lượng quản lý dịch vụ xuất khẩu lao động.
- Năm 2001, Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam chứng nhận và tặng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đạt Huy Chương Vàng Chất lượng cao công trình, sản phẩm xây dựng Việt Nam năm 2001, công trình “Trung tâm Dịch vụ Bưu điện và Du lịch Vũng Tàu”.

### **1.3. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần (04/04/2013) là 78.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ năm trăm triệu đồng*). Năm 2016, lần đầu tiên, Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 324.850.000.000 đồng thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu

kết hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và cổ đông chiến lược 24.635.000 cổ phiếu.

**Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 78.500.000.000 đồng lên 324.850.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 14/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/02/2016 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Nghị quyết HĐQT số 24/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2016 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải về việc xử lý số cổ phần không bán hết và số cổ phần lẻ phát sinh;
- Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0300482393, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 31/3/2016.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

Đợt 1: Phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 14/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/02/2016 và xử lý số cổ phần không bán hết và số cổ phần lẻ phát sinh theo Nghị quyết HĐQT số 24/2016/NQ-HQĐT ngày 19/03/2016.

– Vốn điều lệ trước khi phát hành:	78.500.000.000 đồng
– Giá trị cổ phiếu thực tế phát hành thêm:	246.350.000.000 đồng
+ Số lượng cổ phiếu tăng thêm:	24.635.000 cổ phiếu
+ Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
– Vốn điều lệ sau khi phát hành:	324.850.000.000 đồng.

**a. Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Ngày chốt danh sách cổ đông: 01/03/2016
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:2,5
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 19.625.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công: 15.076.765 cổ phiếu, chiếm 76,82% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Số lượng cổ đông được phân phối: 17
- Số lượng cổ phiếu không bán hết: 4.548.235 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu: 150.767.650.000 đồng
- Tổng thu ròng từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 150.767.650.000 đồng
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 18/03/2016

**b. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức**

- Ngày chốt danh sách cổ đông: 01/03/2016
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 510.241 cổ phiếu, chiếm 99,99% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức cho cổ đông.

- Số lượng cổ phiếu chưa phân phối: 9 cổ phiếu
- Số cổ đông được phân phối: 36 cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 100 cổ phiếu được nhận 6,5 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trả cổ tức: 5.102.410.000 đồng
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối theo báo cáo tài chính đã soát xét năm 2015

**c. Phát hành cho cán bộ nhân viên**

- Ngày phát hành: 18/03/2016
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
- Số cổ phần không bán hết: 3.000.000 cổ phiếu

**d. Phát hành cho cổ đông chiến lược**

- Ngày phát hành: 18/03/2016
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
- Số cổ phiếu không bán hết: 1.500.000 cổ phiếu

**e. Xử lý số cổ phiếu không bán hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh theo Nghị quyết HĐQT số 24/2016/NQ-HĐQT ngày 19/03/2016**

- Phương thức xử lý số cổ phiếu không bán hết: Phân phối cho các đối tượng theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Ngày phát hành: 19/03/2016
- Tổng số cổ phiếu không bán hết và số cổ phần lẻ phát sinh: 9.048.244 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối tiếp là: 9.047.994 cổ phiếu, chiếm 99,99% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
- Tổng số cổ phiếu không phân phối hết: 250 cổ phiếu
- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 05 nhà đầu tư
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 24/03/2016

Đến ngày 31/03/2016, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ mới là 324.850.000.000 đồng và số lượng cổ đông của Công ty là 46 cổ đông.

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

- ❖ Trụ sở chính: Số 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại: (84.8) 3833 0314 Fax: (84.8) 3833 0317
- ❖ Website: [www.tracodi.com.vn](http://www.tracodi.com.vn)

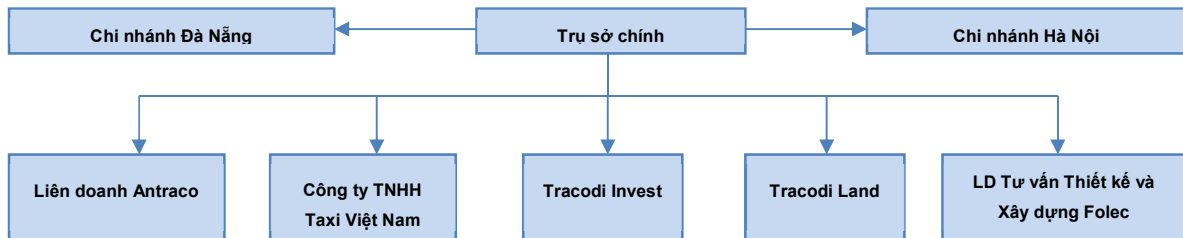
Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của



Tracodi là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 04/06/2015 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ thông qua ngày 17/02/2016.

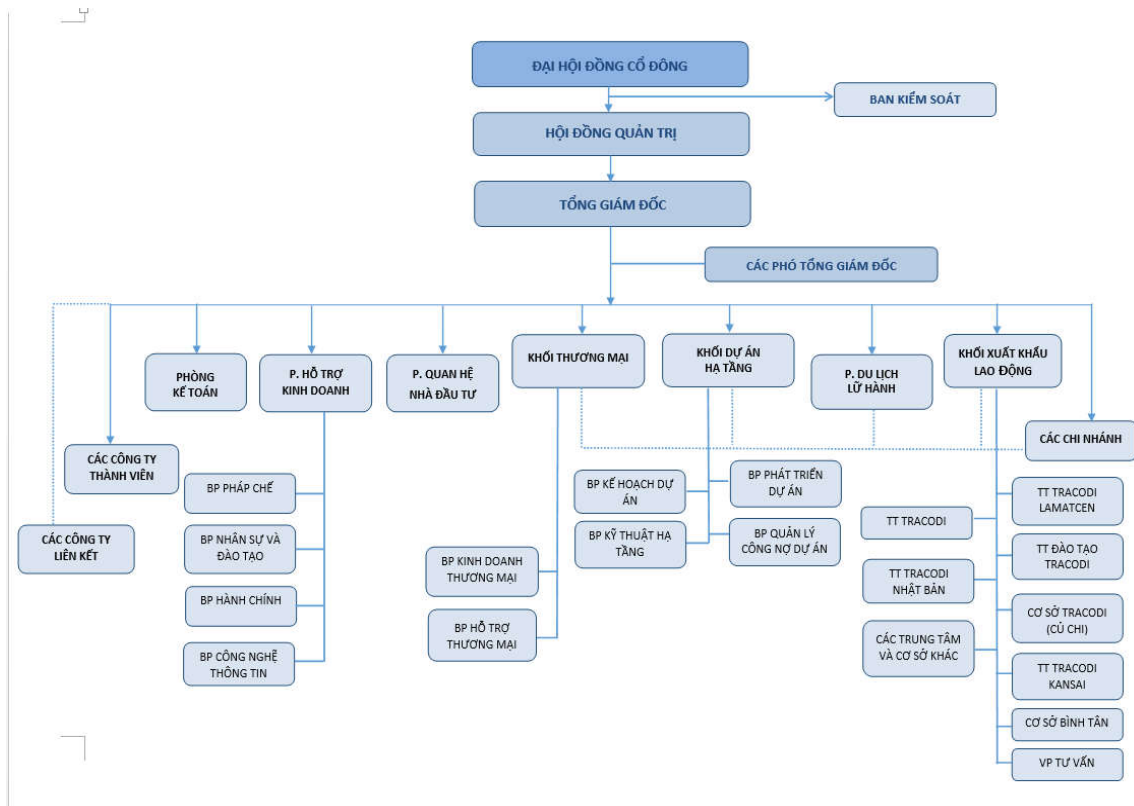
Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh trực thuộc, Công ty con và Công ty liên doanh – liên kết, được diễn giải bằng Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động sau đây:

Hình 7: Cơ cấu tổ chức Công ty Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 8: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải



Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

#### Diễn giải sơ đồ:

- **Đại hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các Cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự.
- **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực

hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

– **Ban Kiểm soát:** là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

– **Ban Tổng Giám đốc:** Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 01 số Giám đốc điều hành (hoặc phó Tổng Giám đốc) và 01 Giám đốc tài chính (CFO) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

▪ **Tổng Giám đốc:** là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

▪ **Các Phó Tổng Giám đốc:** là người thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

– **Chức năng, nhiệm vụ các Khối, Phòng ban, Trung tâm, Chi nhánh**

▪ **Khối Xuất khẩu Lao động:**

**Chức năng:**

- + Xây dựng và điều hành kế hoạch hàng năm của mảng Xuất khẩu Lao động.
- + Tìm kiếm Hợp đồng với đối tác nước ngoài để xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính nhằm thực hiện phương án xuất khẩu lao động theo hợp đồng đã ký với đối tác.
- + Thực hiện các hoạt động về xuất khẩu lao động trong quan hệ đối ngoại, theo chính sách xuất khẩu lao động, pháp luật của Việt Nam cũng như quốc tế về xuất khẩu lao động.
- + Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tiềm năng của đối tác nước ngoài về vấn đề xuất khẩu lao động để làm cơ sở kinh doanh, phát triển lâu dài và bền vững.
- + Đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng; tư vấn, tuyển chọn lao động theo yêu cầu.
- + Thực hiện thủ tục đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Nhiệm vụ:**

- + Tổ chức các cuộc tiếp khách, đàm phán, giao dịch, ký kết hợp đồng giữa Công ty với đối tác trong và ngoài nước.
- + Thực hiện nhiệm vụ xuất khẩu lao động theo đúng quy định của pháp luật, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- + Quảng bá thương hiệu Công ty – Tracodi qua các kênh truyền thông quảng cáo và người lao động làm việc ở nước ngoài, thu thập thông tin nhằm mở rộng thị trường.
- + Lập phương án xuất khẩu lao động, phân tích đánh giá chất lượng lao động làm việc ở nước ngoài theo từng thị trường.
- + Lập kế hoạch xuất khẩu lao động theo từng tháng, quý, năm.
- + Theo dõi và báo cáo số lượng lao động đã xuất cảnh trong tháng, quý, năm và số lượng lao động đang học ở trung tâm, chi nhánh chưa xuất cảnh để có biện pháp xử lý.
- + Báo cáo kết quả xuất khẩu lao động theo tháng, quý, năm.
- + Thực hiện những việc liên quan khác khi cần thiết theo yêu cầu phân công giao việc của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối.
  - **Khối Dự án Hạ tầng:** Khối Dự án Hạ tầng bao gồm bốn Bộ phận nghiệp vụ trực thuộc khối như sau: Bộ phận Kế hoạch Dự án, Bộ phận Phát triển Dự án, Bộ phận Kỹ thuật Hạ tầng và Bộ phận Quản lý Công nợ Dự án.

***Chức năng:***

- + **Bộ phận kế hoạch dự án:** Lập hồ sơ dự án; Lập phương án tài chính, phương án nghiên cứu tiền khả thi; Đánh giá hiệu quả dự án; Tham mưu, nghiên cứu xây dựng và theo dõi các dự án tiềm năng theo định hướng phát triển của Công ty.
- + **Bộ phận Phát triển Dự án:** Thực hiện công tác tiếp thị, đẩy mạnh khai thác, tìm kiếm đối tác từ các Chủ đầu tư dự án công trình để tham gia đấu thầu; Quan hệ đối tác để triển khai các dự án của Công ty.
- + **Bộ phận Kỹ thuật Hạ tầng:** Giám sát công trình, đánh giá các phương án kỹ thuật, giải pháp thi công; Thiết lập, tính toán hồ sơ kỹ thuật nhận thầu công trình và tổ chức thi công hợp lý, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát thi công xây dựng công trình do Chi nhánh, các Đội thực hiện theo quy định Nhà nước.
- + **Bộ phận Quản lý Công nợ Dự án:** Theo dõi các khoản công nợ của các Dự án; Xử lý thu hồi công nợ có liên quan của Công ty.

***Nhiệm vụ:***

- + **Bộ phận kế hoạch dự án:** Chủ trì công tác lập kế hoạch cho các dự án theo yêu cầu Ban lãnh đạo Công ty; Nghiên cứu, đánh giá thị trường cho dự án cũng như xác định thời điểm đầu tư, quy mô của dự án, đảm bảo dự án mang tính khả thi và hiệu quả; Tiến hành hoạt động khảo sát, lựa chọn địa bàn đầu tư, lựa chọn phương án xây dựng; Thực hiện công tác lập hồ sơ dự án theo đúng quy định pháp luật để đảm bảo hồ sơ dự án đúng thể thức và khả thi; Soát xét hồ sơ dự án, tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc thẩm duyệt dự án; Hoạch định tiến độ cho các dự án; Hoạch định chiến lược cho các dự án nhằm đẩy mạnh ưu thế của Công ty.
- + **Bộ phận Phát triển Dự án:** Thực hiện công tác tiếp thị, quảng cáo, tìm kiếm các đối tác phù hợp cho dự án đã được lên kế hoạch; Lập hồ sơ đấu thầu thi công công trình, phân tích các hồ sơ mời thầu

thi công; Thương thảo hợp đồng và triển khai sơ bộ dự án, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, hợp lý có tính cạnh tranh và hiệu quả kinh tế; Tham mưu cho Chủ đầu tư về mặt kỹ thuật cũng như tài chính của dự án; Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện các dự án, phân tích hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư; Thực hiện hoạt động cho dự án được xúc tiến và triển khai.

+ **Bộ phận Kỹ thuật Hạ tầng:** Trực tiếp triển khai, theo dõi và chỉ đạo công tác kỹ thuật các công trình của Công ty và các Đội thi công. Tổ chức giám sát chất lượng, tiến độ thi công các công trình kết hợp với Phòng Kế toán trong việc xác định khối lượng công trình thi công đã thực hiện, khối lượng phát sinh, phát giảm để làm cơ sở cho hoàn công, quyết toán và cấp vốn cho các công trình theo từng giai đoạn cụ thể; Kết hợp với các đội thi công thực hiện tốt công tác hoàn công, phối hợp Phòng Kế toán và Chủ đầu tư hoàn thành công tác quyết toán để nhanh chóng thu hồi vốn; Theo dõi, giám sát kỹ thuật của các công trình đã được bàn giao cho Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành để thu hồi số tiền bảo hành công trình; Lập hồ sơ nghiệm thu giai đoạn thi công, làm hồ sơ hoàn công công trình, tổ chức nghiệm thu chất lượng các công trình thi công. Tổ chức phổ biến, học tập công nghệ mới và phương pháp thi công mới để áp dụng cho Công ty; Phối hợp với Phòng Hỗ trợ Kinh doanh kiểm tra an toàn lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động tại các công trình thi công. Phối hợp với Phòng Kế toán, Phòng Hỗ trợ Kinh doanh kiểm tra việc thực hiện của Ban chỉ huy các công trình; Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình, tổ chức thi công hợp lý, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty toàn bộ các vấn đề liên quan đến kỹ thuật thi công các công trình của phòng và các đội thi công.

+ **Bộ phận Quản lý Công nợ Dự án:** Kết hợp với bộ phận Kế toán và các bộ phận khác liên quan để thu thập số liệu công nợ nhằm xử lý nợ đúng hạn; Theo dõi tiến độ thanh toán theo hợp đồng để xử lý thu hồi nợ cho Công ty kịp thời, đúng hạn; Kiểm tra chi tiết công nợ của khách hàng, lập báo cáo công nợ, lập thông báo thanh toán công nợ, kiểm tra số liệu công nợ để lập biên bản xác nhận công nợ; Đôn đốc và trực tiếp tham gia thu hồi công nợ với những khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn.

▪ **Khối Thương mại:** Khối Thương mại bao gồm Bộ phận Kinh doanh Thương mại và Bộ phận Hỗ trợ Thương mại.

#### ***Chức năng:***

+ **Bộ phận Kinh doanh Thương mại:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc phụ trách trong việc tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ giao nhận, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu và các kế hoạch khác có liên quan; Tham mưu cho Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc phụ trách trong quan hệ đối ngoại, chính sách xuất nhập khẩu, pháp luật của Việt Nam và quốc tế về hoạt động kinh doanh thương mại; Tham mưu cho Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc phụ trách trong việc nghiên cứu, khảo sát đánh giá khả năng tiềm lực của đối tác trong nước, nước ngoài khi liên kết kinh doanh với Công ty, đề xuất nguồn đối tác khách hàng chiến lược làm cơ sở kinh doanh phát triển bền vững, lâu dài; Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty như: chuẩn bị nguồn cung ứng xuất khẩu, tiêu thụ hàng nhập khẩu, ... và đối ngoại như: tìm kiếm giao dịch giữa những người bán và người mua, giải quyết tranh chấp khiếu nại với khách hàng có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty; Xây dựng và triển khai thực hiện phương án kinh doanh sau khi được Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc phụ trách phê duyệt. Thống kê, báo cáo hoạt

động kinh doanh theo đúng tiến độ và quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Tổng Giám Đốc Công ty.

+ **Bộ phận Hỗ trợ Thương mại:** Phối hợp với Phòng Kế toán Công ty trong các nghiệp vụ thu tiền bán hàng hóa, thanh toán tiền mua hàng hóa - dịch vụ có liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các cam kết và quy định của pháp luật hiện hành; Phối hợp với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị kinh doanh trực thuộc quản lý theo dõi thực hiện các hợp đồng kinh tế cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng đã ký kết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Lưu trữ các hồ sơ, hợp đồng kinh tế có liên quan đến công tác kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Nhiệm vụ:**

+ **Bộ phận Kinh doanh Thương mại:** Thực hiện công tác marketing, nghiên cứu thị trường; Chọn lựa sản phẩm chủ lực và xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác; Thực hiện liên doanh, liên kết, mở rộng mạng lưới kinh doanh trên thị trường nội địa và phát triển kinh doanh xuất, nhập khẩu; Chủ động giao dịch, đàm phán trong và ngoài nước; Ký các thư từ, đơn chào hàng, trao đổi thông tin với khách hàng trong nước và nước ngoài trong quá trình giao dịch khi đi đến ký kết hợp đồng kinh doanh của Công ty; Chủ động soạn thảo các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tổ chức thực hiện đúng quy định các hợp đồng kinh doanh đã được ký kết; Chịu trách nhiệm phát triển thị trường chung cho Công ty; Tổ chức các cuộc tiếp khách, đàm phán, giao dịch, ký kết hợp đồng giữa Công ty với khách hàng trong nước, nước ngoài; Chào bán sản phẩm, môi giới thương mại, khảo sát thị trường, trao đổi nghiệp vụ, thu thập thông tin nhằm mở rộng thị trường; Lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng cụ thể.

+ **Bộ phận Hỗ trợ Thương mại:** Thực hiện các nghiệp vụ về Hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa thương mại, các dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, thủ tục thanh toán quốc tế và các hoạt động thương mại khác; Quản lý theo dõi thực hiện các hợp đồng kinh tế cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng đã ký kết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Thực hiện nghiệp vụ xuất nhập hàng hóa: Mở tờ khai hải quan, giao nhận hàng hóa; Theo dõi và báo cáo hàng hóa xuất - nhập - tồn theo tháng, quý, năm; Giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm của Công ty cho các đối tác; Xây dựng các chương trình xúc tiến và chăm sóc khách hàng thường xuyên; Xây dựng và đề xuất các phương án sản xuất, kinh doanh cho Giám đốc Công ty trong từng tháng, quý, năm; Thực hiện các công tác thông kê báo cáo.

▪ **Phòng Du lịch Lữ hành:**

**Chức năng:** Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa theo Giấy phép kinh doanh lữ hành do Tổng cục Du lịch cấp; Kinh doanh các loại hình dịch vụ du lịch khác trên cơ sở Giấy phép kinh doanh của Công ty.

**Nhiệm vụ:** Khảo sát, nghiên cứu thị trường để thiết lập các chương trình du lịch trọn gói hoặc từng phần; Quảng cáo và trực tiếp bán các chương trình du lịch hoặc qua trung gian, Văn phòng đại diện; Tổ chức thực hiện các chương trình và hướng dẫn du lịch; Tổ chức mạng lưới lữ hành; Tổ chức, tham gia Hội chợ du lịch trong và ngoài nước; Tổ chức kinh doanh các loại hình dịch vụ du lịch được Nhà nước cho phép; Quan hệ hợp tác Quốc tế để thu hút đầu tư nước ngoài vào lãnh vực du lịch; Tiếp thị,

tư vấn đầu tư phát triển ngành du lịch.

▪ **Chi nhánh**

**Chức năng:** Huy động mọi nguồn lực để thực hiện hiệu quả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo chỉ tiêu giao nhận hàng năm; Phát triển và bảo toàn vốn Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động và đạt mục tiêu chiến lược của Chi nhánh theo kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh toàn Công ty.

**Nhiệm vụ:** Tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh Chi nhánh theo các ngành, nghề đăng ký kinh doanh đã được xác lập trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

▪ **Phòng Hỗ trợ Kinh doanh**

**Chức năng:**

+ **Quản lý Nhân sự và Đào tạo:** Xây dựng, theo dõi thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực và kế hoạch nhân sự hàng năm; Xây dựng các chính sách liên quan đến quản trị nguồn nhân lực phù hợp với quy định của pháp luật và các mục tiêu phát triển của Công ty; Xây dựng các quy định, quản lý điều hành về nhân sự; Nghiên cứu, xây dựng chiến lược và mục tiêu nhân sự của Công ty; Tham mưu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự.

+ **Hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế Công ty; Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty; Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Giám đốc Công ty.

+ **Pháp chế:** Thiết lập và giám sát việc thực thi các quy định về thể thức văn bản nội bộ và phát hành ra ngoài Công ty đúng theo quy định của pháp luật; Thiết lập hệ thống pháp chế doanh nghiệp đảm bảo đúng luật pháp hiện hành.

+ **Công nghệ Thông tin:** Quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin; Chịu trách nhiệm xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của Công ty; Hỗ trợ các Phòng ban các vấn đề liên quan đến máy tính và tin học.

**Nhiệm vụ:**

+ **Quản lý Nhân sự và Đào tạo:** Thực hiện tuyển dụng nhân sự cho Công ty; Tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ; Quản lý lao động, đánh giá hiệu quả làm việc, đề bạt, đề xuất hình thức kỷ luật nhân viên; Thiết lập và thực hiện cơ chế tiền lương và các chế độ khác liên quan đến người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...); Tham mưu cho Ban Điều hành trong việc tuân thủ pháp luật có liên quan đến người lao động.

+ **Hành chính:** Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm, điều chuyển, bảo quản tài sản, công cụ; Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật và pháp lý liên quan đến tài sản, công cụ của đơn vị; Tổ chức hệ thống lưu trữ, tiếp nhận, luân chuyển công văn, văn thư; Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định, đảm bảo an toàn, chặt chẽ, chính xác.

+ **Pháp chế:** Thực hiện công tác pháp chế cho hoạt động của Công ty; Chịu trách nhiệm pháp lý đối

với các Hợp đồng giữa Công ty và các đối tác; Tham mưu cho Ban Điều hành các vấn đề liên quan đến pháp lý trong các hoạt động giao dịch của Công ty; Cập nhật và phổ biến các quy định và văn bản pháp luật hiện hành.

+ **Công nghệ thông tin:** Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu cho Công ty; Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của Công ty vận hành thông suốt; Trực tiếp tham gia các dự án phát triển công nghệ thông tin của Công ty.

▪ **Phòng Kế toán:**

**Chức năng:** Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty; Tham mưu cho Ban Điều hành trong việc lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty; Thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán; Thiết lập và quản lý quá trình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty; Thiết lập và thực hiện cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán thống kê của Công ty; Tổ chức và thực hiện công tác kế toán thống kê; Thiết lập và thực hiện hệ thống báo cáo cho nội bộ và bên ngoài Công ty.

**Nhiệm vụ:** Thiết lập kế hoạch thu chi hàng năm, kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận và thiết lập hệ thống sổ sách kế toán thống kê theo quy định pháp luật; Kiểm soát, theo dõi, quản lý việc thực hiện kế hoạch thu, chi, kế hoạch sử dụng vốn và quỹ; Quản lý tình hình tài sản cố định, tài sản đầu tư tài chính về mặt kế toán; Ghi chép hệ thống sổ sách kế toán thống kê theo quy định của pháp luật; Lưu trữ chứng từ sổ sách kế toán theo đúng quy định về kế toán thống kê; Thực hiện công tác kế toán giao dịch với khách hàng; Thực hiện công tác kế toán chi tiết, tổng hợp và quản trị; Lập và gửi báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan kiểm toán, cơ quan thuế và các cơ quan Nhà nước có liên quan khác theo quy định; Lập và gửi báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Công ty; Phối hợp lập các báo cáo có liên quan với các Phòng ban trong Công ty.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

##### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/03/2017

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn góp
1	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	17.426.412	53,64%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17.426.412</b>	<b>53,64%</b>

*Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 31/03/2017*

##### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty không có cổ đông sáng lập.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/03/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	<b>Trong nước</b>	<b>313</b>	<b>32.485.000</b>	<b>324.850.000.000</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức	02	18.061.678	180.616.780.000	55.61%
	Cá nhân	311	14.423.322	144.233.220.000	44.39%
2	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-	-
3	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>313</b>	<b>32.485.000</b>	<b>324.850.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 31/03/2017

## 5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

### 5.1. Công ty mẹ của tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải là đơn vị thành viên của Công ty cổ phần Bamboo Capital từ tháng 04/2015.

**Bamboo Capital:** Được thành lập vào năm 2011, Bamboo Capital hiện có hơn 10 công ty thành viên và công ty liên kết tại Việt Nam, kinh doanh trên các lĩnh vực như: Tư vấn, Quản lý quỹ, Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Bất động sản, Sản xuất, Xuất nhập khẩu, Giao thông vận tải, Khoáng sản, Dịch vụ và Du lịch.

- Tên gọi đầy đủ: Công ty cổ phần Bamboo Capital
- Tên giao dịch Quốc tế: Bamboo Capital Joint Stock Company
- Viết tắt: BCG
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2011, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 13/03/2015.
- Trụ sở: Lầu 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thành Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08. 62 680 680
- Fax: 08. 62 991 188
- Website: <http://www.bamboocap.com.vn>
- Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty: 17.426.412 cổ phần tương đương với 53,64% vốn điều lệ của Tracodi.



**5.2. Danh sách Công ty con, công ty liên kết của tổ chức niêm yết****Công ty có các công ty con như sau:****Bảng 4:** Danh sách các công ty con

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tracodi
1	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang (Antraco)	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Chi Tôn, Tỉnh An Giang	0763874616	1600175162	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	17.984	51%

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải***Công ty có các công ty liên kết bao gồm:****Bảng 5:** Danh sách các công ty liên kết

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty TNHH Taxi Việt Nam (Vinataxi)	Lô IV – 15B đường số 04, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	0838155152	0301465425	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	5 triệu USD	30%
2	Công ty Cổ phần Tracodi Land	Số 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh	0838330314	0313349977	Hoạt động tư vấn quản lý	20.000	30%
3	Công ty Cổ phần Tracodi Invest	Số 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh	0838330314	0313466134	Hoạt động tư vấn quản lý	20.000	44%
4	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Tracodi	L14-08B, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0862690690	0311656651	Hoạt động tư vấn quản lý	100.000	21%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

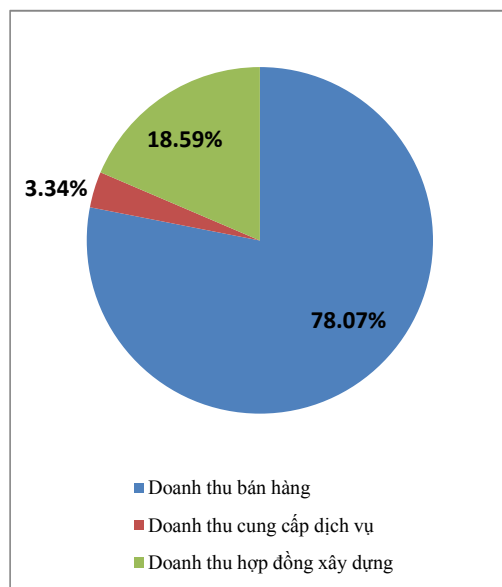
## 6. Hoạt động kinh doanh

Hiện nay, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải bao gồm:

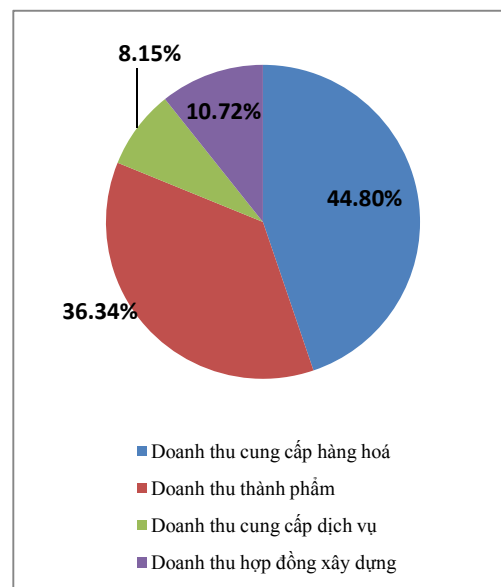
- Xuất khẩu lao động;
- Thi công xây dựng công trình giao thông;
- Xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại;
- Hoạt động du lịch;
- Hoạt động đầu tư tài chính.

Hình 9: Cơ cấu doanh thu công ty mẹ và hợp nhất năm 2016

Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ năm 2016



Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2016



Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

### 6.1. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

#### a. Hoạt động xây dựng

Hoạt động xây dựng của Tracodi được triển khai từ những năm 1993, với nhiều dự án được hoàn thành trên khắp cả nước như:

- *Xây dựng công trình giao thông và thủy lợi:* Đường hạ cất cánh sân bay Phú Bài – Huế, Nâng cấp Quốc lộ 62 – Long An, Đường Trung tâm Núi Dài – Ninh Thuận, Quốc lộ 80 – Kiên Giang, Đường Bình Thuận Phú Mỹ Hưng – Tp. HCM, Đường tỉnh 831 – Long An, Đường ven sông Sài Gòn – Tp. HCM, Tuyến đường nối hầm Hải Vân Túy Loan – Đà Nẵng, Khu Tái định cư Tam Quang II – Quảng Nam, Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung toàn Đại học Quốc gia Tp.HCM...



*Đường hạ cất cánh sân bay Phú Bài – Huế*



*Quốc lộ 62 – Long An*



*Đường ven sông Sài Gòn*



*Tuyến đường nối hầm Hải Vân Túy Loan*

- *Xây dựng các công trình dân dụng:* Nhà nghỉ người có công Khánh Hòa, Khu dân cư phường Phú Hữu Quận 9, Trụ sở Kho bạc Nhà nước huyện tỉnh Đồng Tháp, Trường mầm non Bông Hoa Nhỏ Quận 07, Trung tâm Dịch vụ Bưu điện Vũng Tàu, Khu hành chính Cảng Kỳ Hà, Cư xá Công ty may X28 của Bộ Quốc Phòng, Công trình khách sạn Paradise...



*Khu dân cư phường Phú Hữu Quận 9*



*Trường mầm non Bông Hoa Nhỏ Quận 07*

- *Xây dựng các công trình công nghiệp:* Hạ tầng Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản – Đà Nẵng, Khu Công nghiệp Bắc Chu Lai B8 – B9 – Quảng Nam, Trung tâm lưu trữ địa chất Miền Nam – Tp. HCM, Nhà máy Dệt Tân Tiến – Khánh Hòa, Nhà máy Cao su Phú Riềng – Bình Phước, Nhà máy Đường Đaklak, Xí nghiệp Sợi 2 – Công ty Dệt Thành Công, Khu liên hợp Dệt nhuộm – Công ty may 28, Nhà máy Đường Bình Định, Nhà máy đường Quảng Ngãi, Trạm Biến áp Cát Lái – Tp.HCM, Kho Lâm sản quận Gò Vấp ...



*Khu CN Bắc Chu Lai B8 – B9 – Quảng Nam*



*Xí nghiệp Sợi 2 – Công ty Dệt Thành Công*



*Nhà máy đường Quảng Ngãi*



*Trạm Biến áp Cát Lái – Tp.HCM*

Cuối năm 2015, Công ty ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương (PPI) thành lập liên danh PPI-Tracodi hợp tác thực hiện liên danh cùng nhau triển khai các công trình giao thông, các dự án BT, BOT, BTO và trước mắt là các dự án: San lấp cát Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; Đường cao tốc Lạng Sơn; Quốc lộ 62 Long An và Quốc lộ 22 - Tây Ninh. Cũng trong thời gian này, Tracodi đã ký kết biên bản ghi nhớ với Công ty Capri by Fraser của Tập đoàn toàn cầu Fraser Hospitality về việc hợp tác cùng nhau phát triển dự án bất động sản của Tracodi trong năm 2016.

Hiện nay, Tracodi đang là nhà thầu phụ cho các dự án BOT Đường tỉnh 830, San lấp Nhiệt điện Sông Hậu, Cảng Hiệp Phước, Showroom quận 2 TP. Hồ Chí Minh...

Các dự án Bất động sản hiện tại Tracodi đang triển khai:

**Các dự án Bất động sản của Công ty**

STT	Dự án	Vị trí	Tổng giá trị đầu tư
1	Dự án BOT Đường tỉnh 830	Đoạn từ An Thạnh, huyện Bến Lức đến thị trấn Đức Hòa, tỉnh Long An	1.079 tỷ đồng
2	Trung tâm Thương mại Củ Chi	Thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	379 tỷ đồng
3	Cao ốc Bamboo Prince Court	89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM	820 tỷ đồng

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

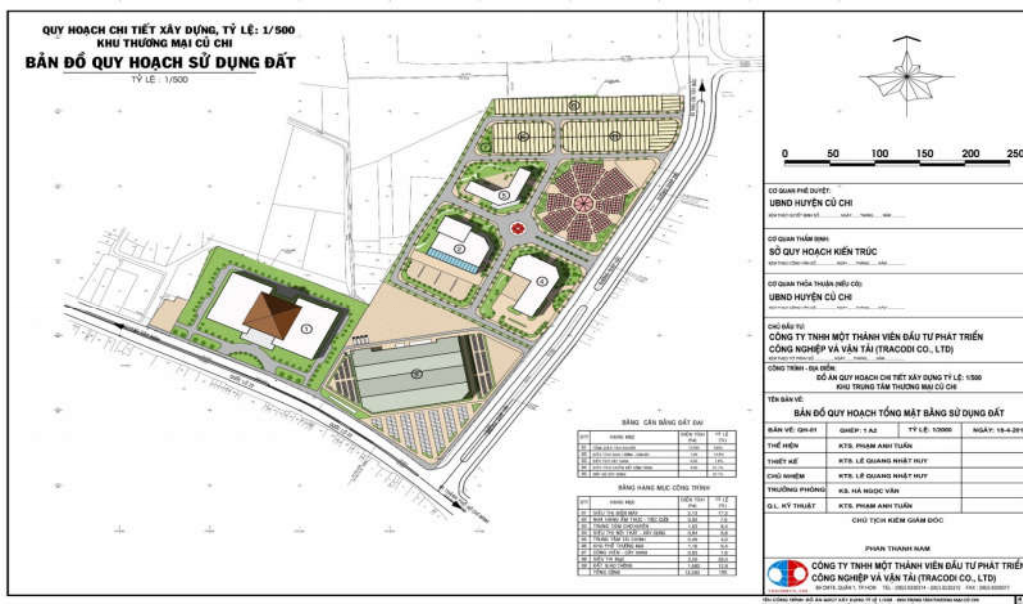
❖ Dự án BOT Đường tỉnh 830



Dự án BOT Đường tỉnh 830 do CTCP Bamboo Capital làm chủ đầu tư tại Đường tỉnh 830 tại tỉnh Long An là công trình với tổng vốn đầu tư hơn 1.079 tỷ đồng, tương đương 48 triệu USD, có tổng chiều dài tuyến theo lý trình khoảng 23 km từ điểm đầu tại đoạn Km1+502.69 đến điểm cuối tại Km5+134.11 thuộc tuyến ĐT 824. Theo đó, cơ cấu vốn đầu tư cho dự án này bao gồm vốn chủ sở hữu chiếm 15% và vốn vay thương mại 85% (được tài trợ bởi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh 8). Tracodi tham gia nhà thầu phụ thi công với gói sản lượng khoảng 150 tỷ đồng (thi công 6km)

Tại buổi lễ khởi công dự án ngày 17/11/2016, cán bộ tỉnh Long An cùng nhà đầu tư đã cam kết sẽ đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, dự kiến hoàn thành trước kế hoạch đặt ra ban đầu là trong năm 2018, theo đó Đường tỉnh 830 kỳ vọng thông xe vào ngày 31/12/2017, chỉ sau hơn 1 năm thi công. Cuối tháng 11/2016, tỉnh đã xúc tiến xong công tác giải phóng mặt bằng, đền bù đất cho người dân, và giao 100% đất sạch cho dự án.

❖ Dự án Trung tâm Thương mại Củ Chi

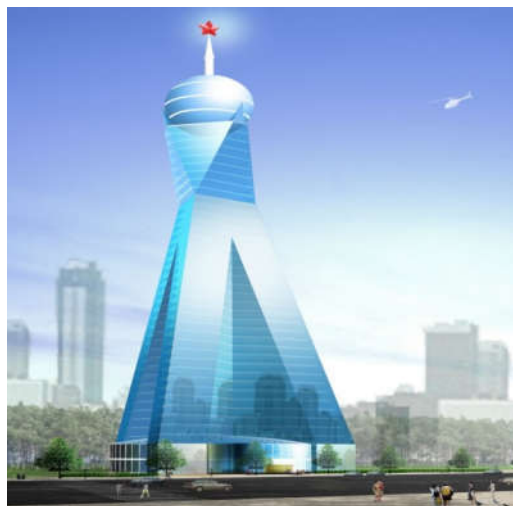


- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)
  - Lập dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)
  - Địa điểm: Thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
  - Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu của dự án là đầu tư xây dựng khu phố Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Siêu thị Big C Củ Chi hiện đại, tiên tiến, đáp ứng nhu cầu thương mại của huyện.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 379 tỷ đồng



- Quy mô sử dụng đất:
  - Diện tích khu đất: 12,293 ha
  - Diện tích đất xây dựng: 9,26 ha
  - Diện tích đất giao thông, sân vườn nội bộ, bãi giữ xe: 3,033 ha
- Quy mô sử dụng dự án:
  - Cấp công trình: Cấp II
  - Tầng cao: 1 tầng
  - Mật độ xây dựng: 75%
  - Hệ số sử dụng đất: 4,5
  - Diện tích Siêu thị điện máy: 2,2 ha
  - Diện tích Nhà hàng ẩm thực, tiệc cưới: 0,75 ha
  - Diện tích Siêu thị nội thất – Xây dựng: 0,91 ha
  - Diện tích Khách sạn 4 sao: 0,71 ha
  - Diện tích Trung tâm tài chính: 0,55 ha
  - Diện tích Khu phố Thương mại: 0,38 ha
  - Diện tích Kiot: 0,23 ha
  - Diện tích Rạp chiếu phim: 0,72 ha
  - Diện tích Siêu thị Big C: 2,91 ha
  - Diện tích Bãi đỗ xe: 0,29 ha
  - Diện tích Đất giao thông: 1,96 ha
- Tình hình thực tế dự án:

- Ủy ban Nhân dân TP. HCM đã có Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm Thương mại huyện Củ Chi, thuộc Thị trấn Củ Chi và xã Tân An Hội, huyện Củ Chi.
- Công ty đã ký Hợp đồng tư vấn đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, lập bản đồ hiện trạng từng thửa đất phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng, định vị mốc ranh.

**❖ Dự án Cao ốc Bamboo Prince Court**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)
- Lập dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)
- Địa điểm: 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tòa nhà BAMBOO PRINCE COURT với chức năng chính là Cao ốc thương mại và văn phòng làm việc, giúp đáp ứng nhu cầu thương mại, văn phòng làm việc sang trọng, lịch thiệp tại trung tâm thành phố.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 820 tỷ đồng
- Diện tích khu đất xin quy hoạch dự án: 2.328 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 70 %
- Hệ số sử dụng đất: 10%
- Công suất thiết kế: 2 tầng hầm, 6 tầng thương mại, 18 tầng văn phòng và 1 tầng cafe.
  - Tầng hầm 1-2 : Gara ô tô - xe máy
  - Tầng 1 - 6 : Khu thương mại
  - Tầng 7-24 : Văn phòng làm việc
  - Tầng 25 : Cafe
- Căn cứ pháp lý:
  - Nguyên sở hữu của Tổng nha Điện địa ( chế độ cũ) sử dụng làm trụ sở, sau giải phóng Cục Quy hoạch miền nam – Bộ Nông nghiệp tiếp quản và giao cho Nông trường khai hoang (nay là Công ty Thi công cơ giới) và Chi nhánh trâu bò sữa sử dụng.

- Ngày 26/03/1996, Sở Nhà đất ban hành Quyết định số 191/QĐ-QLN kiểm kê thu hồi nhà số 89 Cách Mạng Tháng Tám – Phường Bến Thành - Quận 1, do Công ty Thi công cơ giới sử dụng để giao cho Công ty Đầu tư và Phát triển giao thông vận tải – Bộ giao thông Vận tải (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và vận tải) sử dụng làm trụ sở làm việc.
  - Từ tháng 11 năm 1996 cho tới năm 2003 Công Ty TRACODI có công văn thỏa thuận quy hoạch kiến trúc số 10580/KTST- ĐB1 ngày 24 tháng 10 năm 2000 của Kiến trúc sư trưởng thành phố và công văn số 2860/QHKT-QH ngày 07/8/2003 công ty đã đầu tư xây dựng thêm 2 tòa nhà trong khuôn viên để mở rộng văn phòng làm việc.
- Tình hình thực tế dự án:
- Đang thực hiện thủ tục đề nghị UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép Công ty TRACODI mua chỉ định khu đất 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1 để thực hiện dự án.
  - UBND TP. Hồ Chí Minh giao Sở Tài chính thẩm định giá trị quyền sử dụng đất, trong đó có một phần Công ty TRACODI tự thỏa thuận bồi thường các hộ dân trong khu vực dự án và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước.

## b. Xuất khẩu lao động

Để cung ứng dịch vụ xuất khẩu lao động, Tracodi hiện đang khai thác Trung tâm Cung ứng Lao động và Đào tạo Hướng nghiệp Lamatcen tại khu vực phía Nam, Trung tâm Hợp tác Lao động Quốc tế Tracodi tại Hà Nội, Cơ sở Tuyển dụng và Đào tạo lao động hợp tác quốc tế Tracodi tại Tp. Hồ Chí Minh.

Hiện nay, xuất khẩu lao động đang hướng đến thị trường chất lượng cao. Với lợi thế tiềm năng về mảng xuất khẩu lao động trên 15 năm, Tracodi luôn nằm trong nhóm các Công ty có thị phần xuất khẩu lao động lớn, với lợi thế tại các thị trường: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc... Trong năm 2015, Trung tâm Cung ứng Lao động và Đào tạo Hướng nghiệp Lamatcen của Tracodi đưa thành công sang Đài Loan 1.709 lao động, sang Nhật 338 thực tập sinh, tăng 14% so với kế hoạch năm.

Với định hướng phát triển Tracodi là một trong những Công ty hàng đầu về đào tạo và cung ứng lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, Ban Lãnh đạo đã tái cấu trúc hoạt động xuất khẩu lao động thành Khối xuất khẩu lao động gồm 07 trung tâm/cơ sở tuyển dụng và 01 đào tạo tại khu vực phía Bắc và Nam. Trong đó, việc giao nhiệm vụ xuất khẩu lao động cho Chi nhánh Tracodi tại Hà Nội và việc thành lập Trung tâm Đào tạo Ngoại ngữ và Giáo dục định hướng Xuất khẩu Lao động (Trung tâm Đào tạo Tracodi) là bước chuẩn bị vững chắc khép kín từ khâu tạo nguồn đến cung ứng lao động, hướng tới thị trường lao động chất lượng cao.

**Bảng 6:** Số lượng lao động/thực tập sinh xuất khẩu đi các nước giai đoạn 2015-2016

*Đơn vị tính: Người*

TT	Quốc gia	Năm 2015	Năm 2016
1	Đài Loan	1.709	532
2	Nhật bản	338	463

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*



### c. Xuất nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh thương mại

Tracodi có hơn 15 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu ủy thác có nhiều kinh nghiệm và khách hàng tin cậy. Công ty tổ chức thực hiện cung ứng các dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là trung gian giúp khách hàng thực hiện các giao dịch liên quan tới xuất nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về và xuất hàng hóa đi các nước khác. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa của Tracodi bao gồm: Thay mặt khách hàng ký kết các hợp đồng ngoại thương; Chuẩn bị tất cả các chứng từ có liên quan; Làm thủ tục thanh toán qua ngân hàng; Làm thủ tục xin cấp C/O; Đăng ký tàu chở hàng; Theo dõi hàng hóa đến và đi; Lập bộ chứng từ hoàn chỉnh; Chuẩn bị tờ khai Hải Quan; Làm thủ tục thông quan và vận chuyển hàng về kho theo yêu cầu; Làm thủ tục nộp thuế xuất nhập khẩu; Xuất hóa đơn giá trị gia tăng, phí ủy thác xuất nhập khẩu theo yêu cầu.

Bắt đầu từ năm 2015, Tracodi đã có sự chuyển đổi lớn từ việc chỉ đơn thuần nhập khẩu ủy thác sang hoạt động thương mại – phân phối sản phẩm. Tracodi đã triển khai hợp tác với Công ty cổ phần Thành Vũ triển khai hoạt động thương mại tìm đầu ra xuất khẩu các loại sản phẩm tinh bột biến tính sang các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu...

**Bảng 7:** Sản lượng xuất khẩu hàng hóa, nông sản giai đoạn 2015-2016

*Đơn vị tính: tấn*

TT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Quý 1 - 2017
1	Tinh bột sắn	-	9.028	-

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

### d. Hoạt động khai thác đá

Công ty liên doanh Khai thác đá và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang là liên doanh giữa Tracodi và Công ty cơ khí An Giang chuyên về hoạt động khai thác đá. Trong năm 2016, Antraco đóng góp cho doanh thu của Tracodi hơn 350 tỷ đồng. Antraco là Công ty chuyên khai thác và chế biến đá xây dựng có trụ sở và nhà xưởng đặt tại núi Dài Lớn, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, Được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 5346/GP/TLDN-02 ngày 07/09/1994. Theo đó, Bộ Công nghiệp nặng cấp phép cho Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang – ANTRACO thực hiện khai thác trên diện tích 70 ha tại Núi Dài Lớn, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Trữ lượng khai thác là 28.650.000 m<sup>3</sup>; Thời hạn khai thác là 30 năm kể từ ngày cấp phép. Đến thời điểm hiện nay, ANTRACO mới khai thác hơn 8 triệu m<sup>3</sup>, trữ lượng khai thác còn lại khoảng 20 triệu m<sup>3</sup>.

Antraco được biết đến như một địa chỉ cung cấp đá uy tín và chất lượng, đá Antraco khẳng định được thương hiệu tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long với nhiều mẫu mã đa dạng, độ cứng cao, đáp ứng các thông số kỹ thuật cho các công trình lớn, trọng điểm. Các công trình tiêu biểu như: cầu Cần Thơ, cầu Vàm Cống, Sân bay Cần Thơ, Sân bay Phú Quốc, Khí điện đạm Cà Mau, Quốc lộ 91, Quốc lộ 63 ...

Trải qua chặng đường hơn 20 năm hoạt động trong ngành khai thác và chế biến đá xây dựng, thương hiệu đá Antraco đã từng bước vươn lên thành một trong những đơn vị sản xuất và cung

cấp đá xây dựng hàng đầu khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long với khẩu hiệu: “Đá Antraco – Niềm tin cốt liệu vững bền!”. Năm 2015, Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang nhận được Giấy chứng nhận đầu tư số 521021000553 ngày 22/06/2015 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp v/v nâng cấp công suất khai thác và chế biến vật liệu xây dựng mỏ đá Tuf Andezit – Andezit từ 600.000 m<sup>3</sup>/năm lên 1.000.000 m<sup>3</sup>/năm (tương ứng đá thương phẩm có thể đạt 1.400.000 m<sup>3</sup>/năm). Đây được xem là một bước tiến lớn đánh dấu sự tăng trưởng trong công tác nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Antraco trong ngành khai thác và chế biến đá xây dựng.

Hiện tại, Antracocó 7 hệ thống máy nghiền, trong đó 3 máy có năng suất 350 m<sup>3</sup>/h, và 4 máy có năng suất 100-150 m<sup>3</sup>/h. Trung bình 1 ngày công ty sản xuất được 7.000m<sup>3</sup> đá và trung bình 1 năm sản xuất được 320.000 m<sup>3</sup> đá.

#### e. Hoạt động đầu tư liên doanh – liên kết

Công ty TNHH Taxi Việt Nam (Vinataxi)

Hiện nay, Tracodi hiện đang sở hữu 30% cổ phần của Vinataxi và đang đàm phán trở thành đối tác dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu lên 49%. Hiện Vinataxi có hơn 400 đầu xe hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh, với doanh thu hàng năm ổn định từ trên 70 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt từ 11 tỷ tới 12 tỷ.

Nhằm khôi phục lại vị thế Vinataxi, Tracodi đã cùng đối tác Comfort Delgro thực hiện góp đầy đủ vốn điều lệ 5 triệu USD và xây dựng kế hoạch dự kiến đầu tư nâng số đầu xe lên 560 chiếc trong thời gian tới.

### 6.2.Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm

**Bảng 8:** Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 - 2017	
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Doanh thu bán hàng	39.191.332.554	34,96%	375.090.438.271	78,07%	85.126.911.908	89,57%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.736.227.340	9,58%	16.069.664.171	3,34%	3.230.268.371	3,40%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	62.168.935.585	55,46%	89.293.613.658	18,59%	6.677.564.464	7,03%
<b>Doanh thu</b>	<b>112.096.495.479</b>	<b>100%</b>	<b>480.453.716.100</b>	<b>100%</b>	<b>95.034.744.743</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý 1 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

Mảng hoạt động thương mại của Công ty tăng trưởng ấn tượng với doanh số đạt hơn 375 tỷ đồng trong năm 2016 từ việc triển khai các đơn hàng xuất khẩu và phân phối các sản phẩm chủ lực như tinh bột sắn, cà phê, các dòng sản phẩm xe buýt... từ các công ty thành viên của CTCP Bamboo Capital như công ty như công ty Thành Vũ Tây Ninh, Vinacafe Đà Lạt và công ty Ô Tô 1-5. Doanh thu từ bán hàng hóa đóng góp phần lớn trong doanh thu của Công ty với tỷ trọng khoảng 78%. Đến quý 1/ 2017 mảng hoạt động thương mại tăng vọt, chiếm tỷ trọng 89,57% doanh thu toàn công ty.

**Bảng 9:** Cơ cấu doanh thu hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 - 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu cung cấp hàng hoá	39.191.332.554	20,57%	373.320.350.998	44,80%	85.126.911.908	50,84%
Doanh thu thành phẩm	67.640.043.763	35,50%	302.847.363.297	36,34%	62.014.889.656	37,04%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.557.444.985	11,31%	67.887.059.655	8,15%	13.629.710.935	8,14%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	62.168.935.585	32,62%	89.293.613.658	10,72%	6.677.564.464	3,99%
<b>Doanh thu</b>	<b>190.557.756.887</b>	<b>100 %</b>	<b>833.348.387.608</b>	<b>100%</b>	<b>167.449.076.963</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 - 2017 của Công ty cổ phần

Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Do sự phục hồi của thị trường vật liệu xây dựng và nhu cầu xây dựng các công trình gia tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh trong năm 2016.

Năm 2016, về cơ cấu doanh thu hợp nhất, doanh thu từ khai thác đá đạt 302,8 tỷ đồng, chiếm 36,34%, doanh thu từ mảng kinh doanh thương mại đạt 373,3 tỷ chiếm 44,8%, doanh thu từ mảng xây dựng đạt 89,3 tỷ đồng chiếm 10,72%, còn lại doanh thu đến từ các mảng khác như doanh thu từ cung cấp dịch vụ xuất khẩu lao động và các dịch vụ khác... Sang Quý 1/ 2017, Công ty tiếp tục tập trung phát triển hoạt động kinh doanh thương mại và khai thác đá.

**Bảng 10:** Cơ cấu lợi nhuận gộp công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 - 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Hàng hóa	325.949.237	0,83%	10.675.990.521	2,86%	6.136.427.631	7,21%
Dịch vụ	1.137.168.449	10,59%	981.299.738	6,11%	672.078.108	20,81%
Xây dựng	947.941.952	1,52%	7.001.814.596	7,84%	517.417.350	7,75%
<b>Tổng</b>	<b>2.411.059.638</b>	<b>2,15%</b>	<b>18.659.104.855</b>	<b>3,90%</b>	<b>7.325.923.089</b>	<b>7,71%</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý 1 - 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

**Bảng 11:** Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 - 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Hàng hóa	325.949.237	0,83%	<b>10.675.990.521</b>	2,87%	6.136.427.631	7,21%
Thành phẩm	23.387.070.126	34,58%	92.353.761.581	30,50%	15.882.025.519	25,61%
Dịch vụ	10.399.106.132	48,24%	40.710.726.177	59,97%	8.585.506.541	62,99%
Xây dựng	947.941.952	1,52%	7.001.814.596	7,84%	517.417.350	7,75%
<b>Tổng</b>	<b>35.060.067.447</b>	<b>18,40%</b>	<b>150.742.292.875</b>	<b>18,09%</b>	<b>31.121.377.041</b>	<b>18,59%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 – 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng tốt qua các năm tương ứng với tăng trưởng doanh thu. Cũng như cơ cấu doanh thu, cơ cấu lợi nhuận gộp đã phản ánh đúng hoạt động của Công ty. Lợi nhuận gộp từ hoạt động khai thác đá, thương mại và xây dựng chiếm chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.

### 6.3. Nguyên vật liệu đầu vào

#### Nguồn nguyên vật liệu

Đối với hoạt động xây dựng và thi công các công trình giao thông, công trình xây dựng công nghiệp dân dụng thì nguyên vật liệu chủ yếu là vật liệu xây dựng. Nguồn cung cấp vật liệu xây dựng khá phong phú, chính vì vậy Công ty thường chủ động mua từ nguồn cung ứng gần với nơi thi công công trình để giảm chi phí vận chuyển.

Đối với hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, nguồn hàng hóa là các sản phẩm theo từng hợp đồng mua bán cụ thể.

#### Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Trong những năm qua do xu thế của nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng suy giảm kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu, hàng hóa dịch vụ tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thi công công trình. Tuy nhiên, xét trong dài hạn, do các nguồn cung cấp nguyên vật liệu và hàng hóa cho Tracodi đều là những nguồn cung cấp đa dạng hoặc đã có mối quan hệ lâu dài, vì vậy, sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu là tương đối.

#### Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do tỷ trọng giá vốn hàng bán của Tracodi trong những năm qua là khá lớn, chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Tracodi.

### 6.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng 12:** Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 2017	
	Giá trị	%T	Giá trị	%T	Giá trị	%T
<b>Tổng doanh thu (T)</b>	<b>138.057.118.558</b>	<b>100%</b>	<b>600.499.640.102</b>	<b>100%</b>	<b>95.034.744.743</b>	<b>100%</b>
Giá vốn hàng bán	109.629.399.244	79,41%	460.268.525.657	76,65%	87.708.821.654	92,29%
Chi phí tài chính	1.165.508.764	0,84%	99.926.906.455 (*)	16,64%	1.604.046.266	1,69%
Chi phí bán hàng	-	-	4.863.747.675	0,81%	327.064.300	0,34%
Chi phí QLDN	20.758.083.061	15,04%	11.602.615.341	1,93%	1.950.946.931	2,05%
Chi phí khác	37.037.845	0,03%	45.403.901	0,01%	397.252.229	0,42%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>131.590.028.914</b>	<b>95,32%</b>	<b>576.707.199.029</b>	<b>96,04%</b>	<b>91.988.131.380</b>	<b>96,79%</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC riêng Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Bảng 13:** Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 2017	
	Giá trị	%T	Giá trị	%T	Giá trị	%T
<b>Tổng doanh thu (T)</b>	<b>223.791.835.977</b>	<b>100%</b>	<b>932.061.646.700</b>	<b>100%</b>	<b>167.449.076.963</b>	<b>100%</b>
Giá vốn hàng bán	155.441.652.843	69,46%	681.080.009.145	73,07%	136.327.699.922	81,41%
Chi phí tài chính	1.368.147.653	0,61%	101.072.960.336	10,84%	1.929.150.717	1,15%
Chi phí bán hàng	8.972.889.000	4,01%	43.618.095.340	4,68%	8.568.609.850	5,12%
Chi phí QLDN	24.984.037.918	11,16%	33.045.635.569	3,55%	6.883.596.915	4,11%
Chi phí khác	231.552.943	0,10%	443.680.860	0,05%	397.252.229	0,24%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>190.998.280.357</b>	<b>85,35%</b>	<b>859.980.380.829</b>	<b>92,19%</b>	<b>154.106.309.633</b>	<b>92,03%</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

Chi phí tài chính năm 2016 tăng đột biến so với năm 2015 do trong năm 2016 Tracodi ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác. Theo nội dung các hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Tracodi phải trả lãi cho các đối tác góp vốn cho Tracodi.

### 6.5. Trình độ công nghệ

Hiện tại, các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động xây dựng của Tracodi không nhiều do đó khi thực hiện các công trình, Tracodi chủ yếu thuê ngoài hoặc đầu tư theo từng nhu cầu cụ thể của công trình. Điều này giúp cho công ty có thể linh hoạt trong việc triển khai thi công cũng như luôn tìm được nhà cung cấp máy móc tối ưu nhất cho công việc được giao. Đối với máy móc phục vụ cho ngành khai thác đá, công ty vừa nâng cấp cải tạo thiết bị có sẵn vừa đầu tư thêm máy móc mới nhằm cho ra nhiều dòng sản phẩm đá hơn và nâng cao năng suất khai thác. Với đội ngũ kỹ sư lành nghề luôn túc trực tại mỏ đá, các máy móc của Tracodi luôn ở trong tình trạng tốt do đó không làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của Công ty. Đối với bộ phận xe Taxi, Tracodi luôn tiến hành bảo dưỡng định kỳ đội xe của mình, nên tuy các xe đã chạy được nhiều năm nhưng vẫn còn trong tình trạng tốt và còn có thể sử dụng trong nhiều năm nữa.

### 6.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm/dịch vụ mới

Hiện nay, Công ty luôn chú trọng phát triển sản phẩm/dịch vụ mới nhằm tăng cường vị thế cạnh tranh của mình. Đối với ngành taxi, Công ty đang nghiên cứu triển khai thay mới đội xe song song với việc lắp đặt phần mềm điều hành hỗ trợ tài xế đón khách, quản lý được tình hình giao thông, giúp tránh được cảnh chờ thừa chờ thiếu. Còn đối với ngành khai thác đá, hiện Công ty cũng đang nghiên cứu đầu tư thêm các loại máy nghiền thể hệ mới nhằm cho ra đời loại đá nhỏ hơn, phục vụ cho công tác san lấp mặt đường vốn đang có nhu cầu lớn trong hiện tại và tương lai. Đối với ngành xuất khẩu lao động, Công ty đã tăng cường mở dạy các lớp nghiệp vụ và tiếng địa phương cho người lao động nhằm gia tăng tay nghề cũng như trình độ giao tiếp của công nhân, từ đó giúp Công ty có thêm thương hiệu

với các đối tác nước ngoài và với chính phủ nước bản địa. Tuy nhiên điểm sáng nhất trong các mảng kinh doanh của Công ty lại là ngành xây dựng và khai thác bất động sản. Trong đó, ngoài các dự án đã triển khai kể trên thì Công ty hiện đang chuẩn bị xây dựng Dự án Cao ốc Bamboo Prince Court với diện tích hơn 2000 m<sup>2</sup> tại thành phố Hồ Chí Minh với mức đầu tư dự kiến là 820 tỷ đồng. Tọa lạc ngay vị trí chiến lược tại quận 1, tòa nhà dự kiến hoàn thành trong năm 2019 và sẽ mang lại lợi nhuận đáng kể cho Công ty trong nhiều năm tiếp theo.

### **6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm và dịch vụ đối với hình ảnh và uy tín của một doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước và những tiêu chuẩn về chất lượng khắc khe. Đối với ngành taxi, Công ty luôn chú trọng nâng cấp và bảo trì liên tục đội xe của mình nhằm đảm bảo an toàn và tiện nghi tối đa cho hành khách. Đối với ngành khai thác đá, Công ty luôn có sẵn một đội kỹ sư/kỹ thuật viên lành nghề túc trực nhằm đảm bảo máy móc được vận hành đúng điều kiện và tiêu chuẩn, đảm bảo được chất lượng đầu ra. Đối với ngành xuất khẩu lao động, Công ty đã đầu tư khu nhà ở cùng với các lớp học cho người lao động nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động sinh sống học tập, tăng cường trình độ tay nghề cũng như trình độ tiếng bản địa. Điều này đã giúp Công ty trong thời gian dài là điểm đến đáng tin cậy đối với các đối tác và chính phủ nước ngoài. Đối với ngành xây dựng và khai thác bất động sản, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xây dựng nhằm đảm bảo chất lượng công trình cũng như yêu cầu về thời hạn thi công.

### **6.8. Hoạt động Marketing**

Tuy không tập trung vào mảng marketing vì đã có tiếng và chỗ đứng nhất định trên thị trường, Công ty vẫn thành lập Tiểu Ban Đối ngoại với nhiệm vụ quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, xây dựng các mối quan hệ đối ngoại nhằm phục vụ các mục tiêu, định hướng phát triển Công ty. Đối với hoạt động xây dựng và bất động sản, với sự giúp sức của công ty mẹ là Bamboo Capital, Tracodi luôn nỗ lực tìm kiếm các hợp đồng xây dựng mới và nhà đầu tư cho các dự án bất động sản đang triển khai. Về phần khai thác đá, do tính chất đặc thù về địa lý nên mỏ đá của Tracodi luôn có lợi thế về vận chuyển cho các tỉnh Tây nam bộ, nên việc marketing cho Antraco là không đáng kể.

### **6.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng

Hình 10: Logo công ty



Công ty đã đăng ký tên miền: <http://www.tracodi.com.vn> do Bộ Bru chính – Viễn thông cấp.

**6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết****Bảng 14: Hợp đồng kinh tế tiêu biểu năm 2016 - 2017**

STT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Giá trị HĐ (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Gói thầu 8B1 - Cung cấp gạch tự chèn mác cao	53.664.000.000	24/04/2016 đến 06/2017
2	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Gói thầu 8B1 - Cung cấp đá thi công	51.802.400.000	22/04/2016 đến 06/2017
3	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Gói thầu 8B1 - Thi công san lấp cát đắp nền	52.582.400.000	22/04/2016 đến 06/2017
4	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 Bà Rịa - Vũng Tàu. Cung cấp bê tông thương phẩm	32.467.834.410	02/05/2016 đến 12/2017
5	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án : Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 Bà Rịa - Vũng Tàu. Cung cấp thép xây dựng	Hợp đồng nguyên tắc	02/06/2016 đến 06/2017
6	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án : Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hậu Giang. Cung cấp cát nền gia tải và cát thô đệm thoát nước	97.558.636.000	28/09/2015 đến 12/2016
7	Hợp tác xã vận tải 19/5	40 xe ô tô Transinco 1-5 KLQ 6118G B80KL	89.600.000.000	6/6/2016 đến 15/12/2016
8	Công ty CP Vận tải Thủy bộ Kiên Giang	12 xe ô tô County 1-5 HD B30	13.908.000.000	15/10/2016 đến 31/12/2016
9	Toyota Tsusho Asia Pacific Pte., Ltd. - Ủy thác xuất khẩu CTCP Thành Vũ Tây Ninh	6.916 tấn tinh bột sắn	2.541.136 USD	29/6/2016 đến 31/12/2016

10	Itochu Food Sales and Marketing Co., Ltd. - Ủy thác xuất khẩu CTCP Thành Vũ Tây Ninh	1.530 tấn tinh bột sắn	550.800 USD	31/3/2016 đến 15/5/2016
11	Achemics Co.,Ltd - Ủy thác xuất khẩu CTCP Thành Vũ Tây Ninh	266 tấn tinh bột sắn	90.440 USD	21/6/2016 đến 15/9/2016
12	Henan Hengrui Starch Technology Co.,Ltd - Ủy thác xuất khẩu CTCP Thành Vũ Tây Ninh	316 tấn tinh bột sắn	176.310 USD	31/7/2016 đến 15/10/2016
13	Kobe International Trade Promotion Association	Cung ứng lao động cho thị trường Nhật Bản	Hợp đồng nguyên tắc	31/8/2016 đến 15/11/2016
14	Toyo Business Kyodo Kumiai	Cung ứng lao động cho thị trường Nhật Bản	Hợp đồng nguyên tắc	15/4/2016 đến 31/7/2016
<b>Tổng cộng</b>			<b>391.583.270.410 VND</b> <b>và 3.358.686 USD</b>	

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 15:** Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, (giảm) năm 2016 so với năm 2015	Quý 1/2017
Tổng tài sản	157.117.442.001	2.306.450.938.035	1.368%	2.394.279.388.314
Vốn chủ sở hữu	84.344.638.478	349.140.664.183	314%	359.078.720.209
Doanh thu thuần	112.040.458.882	478.927.630.512	327%	95.034.744.743
Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	4.505.926.249	22.311.759.386	395%	10.226.851.206
Lợi nhuận khác	1.961.163.395	1.236.676.319	-37%	(234.482.320)
Lợi nhuận trước thuế	6.467.089.644	23.548.435.705	264%	9.992.368.886



Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, (giảm) năm 2016 so với năm 2015	Quý 1/2017
Lợi nhuận sau thuế	6.467.089.644	23.548.435.705	264%	9.938.056.026
ROE	7,67%	6,74%	-4812%	2,77%
Giá trị sổ sách / cổ phiếu (VNĐ)	10.745	10.748	0,03%	11.054

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Bảng 16:** Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm so với năm 2015	Quý 1/2017
Tổng tài sản	239.827.541.967	2.449.340.607.753	921%	2.531.099.162.431
Vốn chủ sở hữu	113.169.265.666	382.809.529.862	238%	383.475.589.650
Doanh thu thuần	190.501.720.290	831.822.302.020	337%	167.449.076.963
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.363.728.999	71.941.528.156	137%	17.475.829.771
Lợi nhuận khác	2.429.826.621	1.417.199.425	-42%	(217.107.189)
Lợi nhuận trước thuế	32.793.555.620	73.358.727.581	124%	17.258.722.582
Lợi nhuận sau thuế	25.462.377.582	60.228.211.801	137%	15.139.622.997
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	18.707.449.870	32.450.316.115	73%	11.092.641.015
Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	6.754.927.712	27.777.895.686	311%	4.046.981.982
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ /Vốn chủ sở hữu	16,53%	8,48%	-49%	2,89%
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu (VNĐ)	14.416	11.784	-18%	11.805

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

Năm 2016 là năm hoạt động nhiều khởi sắc của Tracodi, Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tăng hơn 9 lần đạt gần 2.450 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tăng hơn gấp đôi đạt hơn 380 tỷ đồng. Đặc biệt doanh thu, lợi nhuận năm 2016 của Công ty có những bước tiến triển vượt bậc so với năm 2015, doanh thu thuần tăng tới 3,37 lần đạt hơn 831,8 tỷ đồng, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hơn 71,9 tỷ đồng. Chi phí bán hàng, chi phí tài chính của Công ty có xu hướng tăng, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của doanh thu, đòi hỏi công tác quản lý chi phí của Công ty cần được duy trì và đẩy mạnh.

Doanh thu tài chính của Công ty tăng trưởng mạnh do các Liên doanh Antraco và Công ty TNHH Taxi Việt Nam đều hoạt động kinh doanh tốt.

Sau đợt thu hồi công nợ 2015 thì sang 2016 tình hình có nhiều khởi sắc. Hiện đang là nhà thầu phụ cho các dự án BOT 830, San lắp Nhiệt điện Sông Hậu, Cảng Hiệp Phước, Showroom Quận 2 TP Hồ Chí Minh...

Riêng đối với Dự án BOT Đường tỉnh 830 mới khởi công tháng 11/2016, Công ty đang làm hạ tầng và là nhà thầu phụ cho Cty TNHH Băng Dương với tổng kinh phí là 760 tỷ đồng, trong đó Tradico sẽ được hưởng 150 tỷ đồng. Năm 2016, lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ đã vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

## **7.2.Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### ***Những khó khăn và thách thức***

Năm 2017 là năm thứ hai của Kế hoạch 5 năm 2016- 2020, là năm tiếp bước cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mới của đất nước, cũng là năm kinh tế Việt Nam hội nhập sâu và rộng với quốc tế thông qua các hiệp định thương mại, hiệp ước hợp tác có hiệu lực. Đây chính là những động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải lên tầm cao mới. Tuy nhiên, chắc chắn sẽ có những khó khăn thách thức mới mà Công ty phải vượt qua, đặc biệt là vấn đề về năng lực cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Với những ý nghĩa đặc biệt quan trọng đó, trên cơ sở phát huy kết quả đạt được của năm 2016, tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động để nâng cao năng lực cạnh tranh.

### ***Biện pháp khắc phục***

Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đưa ra chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp kỹ thuật cụ thể cho từng đơn vị và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Cụ thể:

#### **Hoạt động xây dựng:**

- Thông qua các liên danh với những đơn vị có năng lực xây dựng để tiếp thị các công trình xây dựng hạ tầng quy mô lớn, từng bước củng cố năng lực đội ngũ kỹ sư chuyên môn và đầu tư trang thiết bị cơ bản.
- Tập trung công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, bù giá, thu hồi công nợ các hạng mục công trình còn tồn đọng.
- Tích cực tìm kiếm thêm công trình, tăng cường công tác tiếp thị các công trình tại các địa bàn mà Công ty đang đặt mục tiêu như: Các công trình đường thuộc tỉnh Long An; Đường giao thông và hạ tầng Khu công nghệ cao Tp. HCM; Các công trình thuộc khu vực miền Trung; Các công trình hợp tác liên danh với PPI như: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hậu Giang, Cao tốc Lạng Sơn, Quốc lộ 22 - Tây Ninh, Quốc lộ 62 - Long An ...
- Ổn định bộ máy quản lý các công trình xây dựng đảm bảo quản lý tốt về chất lượng, tiến độ, kế hoạch giải ngân, nghiệm thu các công trình.
- Duy trì các Đội thi công, các đơn vị vệ tinh nhưng sắp xếp lại các Đội, bố trí công việc thích hợp không để xảy ra tình trạng thi công chậm trễ hoặc lỗ.

**Hoạt động xuất khẩu lao động:**

- Tăng tốc nhanh chóng gia tăng thị phần và thị trường: Tập trung đẩy mạnh triển khai phát triển mảng xuất khẩu lao động trực tiếp của Công ty.
- Tổ chức tốt hoạt động của Trung tâm Đào tạo trực thuộc Tracodi nhằm trực tiếp khai thác doanh thu từ mảng đào tạo, tuyển dụng, và các dịch vụ cộng thêm của hoạt động dịch vụ xuất khẩu lao động.
- Thị trường lao động được dự báo là cạnh tranh mạnh trong thời gian tới, hoạt động xuất khẩu lao động Tracodi hướng tới thị trường chất lượng cao.
- Tăng cường công tác tạo nguồn tại các tỉnh thành trong cả nước đáp ứng theo đơn hàng của đối tác nước ngoài.
- Tổ chức các hoạt động tuyển dụng đơn hàng trực tiếp; tăng cường năng lực đào tạo của Trung tâm đào tạo; mở rộng quan hệ các nghiệp đoàn tìm đầu ra cho lao động.
- Cùng cố hoạt động các Trung tâm và Cơ sở tuyển dụng và đào tạo trong đó Chi nhánh Tracodi tại Hà Nội là đầu mối phía Bắc; Trung tâm Tracodi -Lamatcen là đầu mối phía Nam; Trung tâm Đào tạo Tracodi là đầu mối trong việc tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, và các dịch vụ cộng thêm của hoạt động dịch vụ xuất khẩu lao động.
- Mở rộng và tìm kiếm thêm đối tác xuất khẩu lao động tại các thị trường khác như: Nam Phi, Đông Âu.
- Cơ cấu thị trường trọng tâm, tập trung vào các thị trường có thế mạnh, uy tín, hiệu quả lâu dài. Cụ thể:
  - Thị trường Đài Loan: Các năm qua Công ty đã khẳng định được vị thế đối với thị trường này, tiếp tục mở rộng tìm kiếm nguồn tiếp nhận lao động và tạo nguồn cung cấp lao động mới. Mở các lớp đào tạo và cung lao động khán hộ công, tập trung phát triển nguồn chất lượng, không chạy theo số lượng.
  - Thị trường Nhật Bản: Được xác định là thị trường lao động trọng tâm và là thị trường chủ lực của Công ty, hướng đến thị trường lao động có chất lượng cao. Tiếp tục phát huy xúc tiến cho thị trường về đưa người lao động đi du học theo hình thức vừa học vừa làm và chương trình về thực tập sinh tại Nhật.
  - Thị trường Macao: Tiếp tục phát triển tạo nguồn lao động với các tỉnh phía Nam. Thời gian tới, thị trường Macao sẽ là được phát huy tăng thêm và dần hình thành một thị trường mới, làm tiền đề phát triển ổn định và bền vững cho các năm sau.

**Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa:**

- Chuyển dần sang cơ chế hoạt động thương mại, từ việc chi đơn thuần nhận nhập khẩu ủy thác chuyển dần sang hoạt động thương mại – phân phối sản phẩm như tinh bột sắn, cà phê, xe buýt...
- Hợp tác kinh doanh với Vinacafe Đà Lạt để xuất khẩu cà phê đi Mỹ, Đức.

**Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch:**

- Tổ chức hoạt động theo hình thức liên kết đối tác nước ngoài trong ngành cùng kết hợp khai thác khách hàng của hai bên.
- Chi nhánh Hà Nội phát triển khách hàng du lịch, mở rộng các hoạt động dịch vụ liên quan du lịch tại khu vực phía Bắc.
- Khôi phục, tổ chức lại hoạt động Phòng Du lịch tại khu vực phía Nam: Tuyển dụng nhân sự, củng cố bộ máy điều hành chuyên nghiệp hoạt động theo cơ chế đảm bảo có lợi nhuận.

**8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****8.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Hiện tại, tuy vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ nhiều công ty khác nhau trên mọi mảng kinh doanh, Công ty vẫn từng bước xác nhận được vị trí của mình. Đối với mảng kinh doanh taxi, Công ty hiện đang đứng vị trí thứ 3 sau Vinasun và Mai Linh nếu xét về số lượng đầu xe và doanh thu. Trong năm vừa qua, Vinasun có hơn 1200 xe, đạt doanh thu 4500 tỷ; còn Mai Linh có hơn 1700 xe, đạt doanh thu gần 3000 tỷ. Trong khi đó Công ty TNHH Taxi Việt Nam chỉ có khoảng 400 đầu xe, với doanh thu tầm 70 tỷ. Đó là chưa kể đến các công ty kinh doanh taxi phi truyền thống khác như Uber hay Grab hiện đang rất quyết liệt giành lấy thị trường.

Đối với ngành khai thác mỏ đá, mỏ đá Antraco của Công ty hiện được đánh giá là lớn nhất miền Tây Nam Bộ và thứ nhì toàn miền Nam. Như đã trình bày ở phần trên, đặc điểm lớn nhất của ngành kinh doanh khai thác đá là phương tiện vận chuyển hạn chế, phạm vi cung cấp sản phẩm bị giới hạn, nên tuy không phải là mỏ đá lớn nhất miền Nam hay của cả nước, mỏ đá ở An Giang của Tracodi vẫn chiếm ưu thế độc tôn về số lượng cũng như loại sản phẩm vùng Tây Nam Bộ, cung cấp đá cho đa số các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng ở khu vực này.

Đối với ngành xuất khẩu lao động, hiện nay trên thị trường có hàng trăm công ty khắp mọi cả nước cũng kinh doanh mảng ngành nghề này. Với thâm niên trên 15 năm kinh nghiệm cùng nhiều cơ sở đào tạo và chỗ ăn ngủ cho học viên, Tracodi liên tục nhiều năm liền lọt vào danh sách 15 công ty đứng đầu cả nước về số lượng cũng như số lượng người lao động được tu nghiệp ở nước ngoài. Đặc biệt trong năm 2014, Tracodi được Hiệp hội xuất khẩu lao động Việt Nam xếp loại B1 về thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Với những thành tích kể trên, Tracodi luôn là một trong những công ty đầu ngành về lĩnh vực xuất khẩu lao động.

Đối với ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản, Tracodi chưa thực sự tìm được chỗ đứng trên thị trường. Mảng xây dựng vẫn chỉ gói gọn trong các dự án nâng cấp cải tạo một số tuyến đường cho Nhà nước, không thể so kịp về quy mô với các công ty lớn và chuyên nghiệp khác như Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII) hay Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (CTI). Về mảng kinh doanh bất động sản, hiện nay Công ty đang chuẩn bị triển khai dự án Bamboo Prince Court với diện tích hơn 2000 m<sup>2</sup> và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2019. Với sự ra đời của tòa nhà này, Công ty hy vọng sẽ khai thác được vị trí tiện lợi của nó ngay giữa trung tâm

Thành phố Hồ Chí Minh để tạo đà cho những dự án kinh doanh bất động sản khác của mình. Tuy nhiên, hiện nay mảng kinh doanh này của Công ty vẫn chỉ mới bắt đầu khởi động nên vẫn chưa tạo được chỗ đứng trên thị trường như những công ty lớn khác.

**a. Thuận lợi**

- Qua một thời gian dài hoạt động với nhiều nỗ lực và cố gắng, Tracodi đã xây dựng được uy tín, thương hiệu cho riêng mình. Thương hiệu Tracodi được xây dựng từ năm 1990 đã khẳng định được vị trí uy tín trong lĩnh vực: tư vấn đầu tư, xây dựng, du lịch, xuất khẩu lao động, xuất nhập khẩu, liên doanh liên kết.
- Trình độ quản lý của Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý của Tracodi với nhiều năm kinh nghiệm đã xây dựng thương hiệu công ty ngày càng lớn mạnh, cán bộ công nhân viên Công ty có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết với Công ty.
- Hoạt động xây dựng chiếm tỷ trọng phần lớn trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty bên cạnh đó Công ty cũng đầu tư và khai thác trong nhiều lĩnh vực như xuất nhập khẩu, xuất khẩu lao động, du lịch và đầu tư tài chính. Chính sự đa dạng trong cơ cấu doanh thu giúp Tracodi vẫn duy trì được lợi nhuận ròng trong giai đoạn khó khăn khủng hoảng nhất.

**b. Khó khăn**

- Do thời gian từ năm 2004 đến năm 2009 toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tập trung vào việc đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam nên đã làm giảm sút thị phần và thương hiệu trên thị trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây không cao, nhiều lĩnh vực hoạt động rơi vào tình trạng lỗ kéo dài. Năm 2014, hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh lỗ, lợi nhuận kinh doanh chủ yếu tới từ các khoản góp vốn vào Công ty liên doanh, liên kết.
- Sự thay đổi chủ sở hữu thời điểm tháng 04/2015 vừa là thách thức, vừa là cơ hội vực dậy hoạt động Công ty có bề dày lịch sử hình thành và phát triển hơn 26 năm. Do đó, quá trình sắp xếp lại bộ máy tổ chức, bố trí lại lực lượng lao động phù hợp với hoạt động Công ty cũng có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả của Công ty trong thời gian đầu.
- Tuổi đời trung bình của cán bộ công nhân viên Công ty hiện nay tương đối cao vì vậy đã làm hạn chế trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng sức ỳ trong lao động sản xuất cũng như giảm sức cạnh tranh trên thị trường.

**8.2. Yếu tố cạnh tranh trong ngành**

- Với kinh nghiệm hơn 26 năm phát triển, Tracodi là một trong những đơn vị đầu ngành trong hoạt động xuất khẩu lao động, xây dựng thi công hạ tầng giao thông, khai thác đá tại Việt Nam. Công ty đã tạo được mối quan hệ lâu năm với khách hàng và đặc biệt là các cơ quan ban ngành địa phương. Đây là yếu tố thuận lợi giúp Tracodi khi triển khai thực hiện các công trình lớn.
- Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm quản lý và đội ngũ nhân công lành nghề: Công ty hiện có 88 nhân viên chính thức làm việc tại Trụ sở chính và các chi nhánh, đơn vị. Trong đó, trình độ đại học và trên đại học chiếm 75% tổng số lao động của Công ty. Ban Tổng Giám Đốc Công ty đều

có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác điều hành, quản lý doanh nghiệp như Tổng Giám đốc Công ty – Ông Nguyễn Hồ Nam với hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý tại nhiều doanh nghiệp và tập đoàn lớn trên cả nước. Những con số trên cho thấy đội ngũ lãnh đạo nói riêng và tập thể cán bộ Tracodi nói chung có năng lực chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm làm việc dày dặn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và của thị trường.

- Các đơn vị liên doanh – liên kết hoạt động đa dạng, hỗ trợ lẫn nhau: Tracodi hiện có 01 đơn vị liên doanh – liên kết là Công ty TNHH Taxi Việt Nam. Đây là doanh nghiệp lâu năm, hoạt động tích cực trong lĩnh vực vận tải taxi, đóng góp một phần doanh thu đáng kể cho hoạt động kinh doanh của Tracodi.

### **8.3. Triển vọng phát triển của ngành**

- Xuất khẩu lao động: Tiềm năng phát triển của ngành xuất khẩu lao động là rất lớn, hiện nay nhu cầu lao động Việt Nam của các thị trường Nhật Bản, Úc, Đài Loan, Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất ngày một tăng cao. Trong những năm tới, khi Việt Nam tham gia một loạt các hiệp định, cam kết kinh tế quốc tế, thị trường xuất khẩu lao động sẽ ngày càng mở rộng về cả quy mô lẫn chất lượng.
- Xây dựng: Trong năm 2016, ngành xây dựng của Việt Nam đã có nhiều bứt phá, thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Giai đoạn tới đây, hoạt động xây dựng hạ tầng của các doanh nghiệp có nhiều triển vọng rất lạc quan. Thứ nhất, Nhà nước đang có nhiều chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực tư nhân đầu tư vào hạ tầng giao thông, thể hiện rõ nhất là qua Nghị định 15/2015/NĐ-CP về hình thức hợp tác công - tư (PPP). Thứ hai, sự nhảy vọt về số lượng dự án bất động sản trong năm 2016 cộng với nguồn cung mới trong năm 2017 sẽ giúp duy trì công ăn việc làm cho các nhà thầu. Thứ ba, xu hướng dịch chuyển của các nhà sản xuất toàn cầu sang Việt Nam để tận hưởng các lợi ích từ các hiệp định FTA và thúc đẩy việc xây dựng nhà máy, nhà xưởng, hệ thống kho bãi.
- Nền kinh tế Việt Nam đang được đánh giá là có nhiều triển vọng phát triển. Việt Nam đang triển khai thực hiện các luật mới liên quan tới cải thiện môi trường kinh doanh, như Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư sửa đổi, và các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục củng cố niềm tin kinh doanh, cải thiện năng suất tổng hợp kinh tế.

### **8.4. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Hiện nay, các Công ty được niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán có hoạt động kinh doanh tương đồng với Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải có thể kể tới như: CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (Mã chứng khoán: CTI); CTCP Công trình giao thông vận tải Quảng Nam (Mã chứng khoán: QTC); CTCP Vật Liệu Xây Dựng Bến Tre (Mã chứng khoán: VXB) và CTCP Khoáng Sản & Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (Mã chứng khoán: LBM).

Bảng 17: Tình hình tài chính năm 2016 của các Công ty cùng ngành

Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần lưu hành	DTT (tỷ đồng)	LN HDKD (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	Tổng VCSH (tỷ đồng)	TTS (tỷ đồng)	ROE	ROA	Tỷ suất LNST/DTT	Tỷ suất LNHDKD/DTT
CTI	42.999.997	1.027	135	113	886	3.847	12,75	2,94	11	13,15
QTC	2.700.000	139	7	9	46	84	19,57	10,71	6,47	5,04
VXB	4.049.066	214	3	6	65	194	9,23	3,09	2,80	1,40
LBM	8.157.500	327	64	45	190	250	23,68	18	13,76	19,57

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTI, QTC, VXB, LBM

## 8.5. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược phát triển sau niêm yết nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Công ty tiếp tục chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì việc hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh sau niêm yết là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng và cơ cấu

Bảng 18: Số lượng người lao động trong Công ty tại 31/12/2016

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>88</b>	<b>100</b>
-	Đại học và trên đại học	66	75
-	Cao đẳng, trung cấp	9	10
-	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	5	6
-	Lao động chưa qua đào tạo	8	9
<b>II</b>	<b>Phân theo tính chất lao động</b>	<b>88</b>	<b>100</b>
-	Lao động gián tiếp	36	41
-	Lao động trực tiếp	52	59
<b>III</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>88</b>	<b>100</b>
-	Nam	44	50
-	Nữ	44	50

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

### 9.2. Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp

Công ty xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương làm căn cứ trả lương cho Người lao động.

Hệ thống thang bảng lương được xây dựng được xác định trên quan hệ giữa mức lương thấp nhất, mức lương trung bình, mức lương cao nhất để bảo đảm quan hệ cân đối giữa các loại lao động trong Công ty, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương phù hợp với tính chất, yêu cầu sử dụng lao động của Công ty và bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ. Hàng năm, Công ty thực hiện rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động và bảo đảm các quy định của pháp luật lao động.

- Thu nhập của người lao động bao gồm: Thu nhập cơ bản và các loại phụ cấp.
- Chế độ lương ngoài giờ: Áp dụng theo quy định của Luật Lao động.
- Trả lương chờ việc: Việc thanh toán cho người lao động khi họ phải nghỉ chờ việc (không có việc làm) được trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, trả lương chờ việc được áp dụng trong thời gian không quá 06 tháng.
- Trả lương khi người lao động đi học, đi công tác trong và ngoài nước: Cán bộ nhân viên Công ty đi công tác trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ do Công ty giao hoặc được cử đi học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ thì được hưởng 100% lương.
- Trả lương đối với người lao động học việc, thử việc: Người lao động mới vào làm việc, được ký hợp đồng lao động thử việc và được nhận mức lương thử việc bằng 85% tiền lương tổng thu nhập theo công việc được giao.

❖ **Chính sách phúc lợi – xã hội**

- **Bảo hiểm xã hội:** Công ty có nghĩa vụ nộp Bảo hiểm xã hội cho người lao động với mức 26% trong quỹ lương cấp bậc phụ cấp của Công ty, trong đó:
  - + Công ty trích nộp 18%.
  - + Người lao động trích nộp 8%.
- **Bảo hiểm y tế:** Công ty có nghĩa vụ nộp Bảo hiểm y tế cho Người lao động với mức 4,5% của tổng quỹ lương cấp bậc và phụ cấp của Công ty, trong đó:
  - + Công ty trích nộp 3%.
  - + Người lao động trích nộp 1,5%.
- **Bảo hiểm thất nghiệp:** Công ty có nghĩa vụ nộp Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động ở mức 2% của tổng quỹ lương cấp bậc và phụ cấp của Công ty, trong đó:
  - + Công ty trích nộp 1%.
  - + Người lao động trích nộp 1%.
- **Các phúc lợi khác:**
  - + Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho Người lao động theo danh sách bảng lương thực tế của Công ty đối với Hợp đồng lao động chính thức. Các trường hợp nghỉ do chấm dứt Hợp đồng lao động sẽ không thu hồi lại tiền khám sức khỏe.
  - + Thăm hỏi khi Người lao động có việc hiếu, việc hỷ.



- + Tặng quà, khen thưởng Người lao động vào các dịp lễ tết trong năm.
- + Tặng quà cho Người lao động nghỉ hưu theo chế độ.

#### ❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- **Chính sách tuyển dụng:** Tiêu chuẩn đối với Người lao động được Công ty tuyển dụng:

- + Đối với người lao động phổ thông: Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; Có trình độ văn hóa đảm bảo thực hiện công việc được giao; Làm việc có năng suất, chất lượng và chịu trách nhiệm về những phần việc được giao; Tự lo nhà ở và những quy định cư trú có liên quan khác.
- + Đối với người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công việc; Làm việc có năng suất, chất lượng và chịu trách nhiệm về những phần việc được giao; Tự lo nhà ở và những quy định cư trú có liên quan khác.

- **Chính sách đào tạo:**

- + Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, mở lớp hoặc gửi đi đào tạo ở các trường để nâng cao trình độ cho Người lao động theo yêu cầu năng lực làm việc cần thiết.
- + Trước khi được cử đi đào tạo, Người lao động phải có cam kết bằng văn bản với Người sử dụng lao động về thời gian làm việc sau đào tạo, nếu vi phạm thời gian này, Người lao động phải đền bù toàn bộ chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Bảng 19:** Chính sách khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Mức lương bình quân****Bảng 20:** Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty mẹ - Công ty Tracodi

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	60
Mức tiền lương bình quân thực hiện	VNĐ/tháng/người	10.327.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Bảng 21:** Số liệu lao động, tiền lương tại toàn Công ty Tracodi

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	328
Mức tiền lương bình quân thực hiện	VNĐ/tháng/người	9.562.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

**Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Bảng 22:** Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế GTGT	1.838.936.354	2.667.172.421	1.568.881.883
Thuế TNDN	7.970.004.765	12.471.336.322	8.157.489.832
Thuế TNCN	153.148.565	879.014.408	-
Thuế tài nguyên	1.463.765.370	6.681.645.053	2.203.018.212
Thuế khác	652.537.860	652.537.860	684.540.390
Các khoản phải nộp khác	1.196.983.967	1.196.983.967	1.236.619.584
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(1.143.513.102)	(1.118.313.150)	(1.144.570.873)
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.131.863.779</b>	<b>23.430.376.881</b>	<b>12.732.979.028</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý I 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 23: Số dư các quỹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Quỹ khen thưởng phúc lợi	547.397.603	7.254.403.629	13.543.309.616
Quỹ đầu tư phát triển	584.650.517	584.650.517	584.650.517
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.132.048.120</b>	<b>7.839.054.146</b>	<b>14.127.960.133</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Bảng 24: Tình hình vay và nợ công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>3.351.746.910</b>	<b>106.191.216.109</b>	<b>118.168.298.746</b>
Vay ngân hàng	-	106.191.216.109	93.168.298.746
Vay đối tượng khác	3.351.746.910	-	25.000.000.000
<b>Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.351.746.910</b>	<b>106.191.216.109</b>	<b>118.168.298.746</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC riêng Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Bảng 25: Tình hình vay và nợ hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>5.351.746.910</b>	<b>119.591.216.109</b>	<b>134.668.298.746</b>
Vay ngân hàng	-	106.191.216.109	108.168.298.746
Vay đối tượng khác	3.351.746.910	-	25.000.000.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	2.000.000.000	13.400.000.000	1.500.000.000
<b>Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>5.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>
Vay ngân hàng	5.500.000.000	7.500.000.000	7.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.851.746.910</b>	<b>127.091.216.109</b>	<b>142.168.298.746</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Trong cơ cấu nợ vay và cho thuê tài chính của Tracodi, các khoản nợ có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 1 năm (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả) chiếm tỷ trọng khá lớn (xấp xỉ 94% trên báo cáo tài chính hợp nhất). Tracodi luôn có kế hoạch cụ thể cho dòng tiền, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Việc huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư mới cũng là một trong những biện pháp giúp Tracodi giảm bớt ảnh hưởng của biến động về lãi suất đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

## 10.2. Tình hình công nợ hiện nay

### Các khoản phải thu

Bảng26: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>93.849.571.467</b>	<b>533.283.391.280</b>	<b>682.915.589.597</b>
Phải thu của khách hàng	78.469.585.037	463.428.784.730	532.410.790.335
Trả trước cho người bán	7.214.573.749	20.431.249.332	73.806.136.876
Các khoản phải thu khác	22.757.324.272	64.275.079.255	90.765.199.128
Dự phòng khó đòi	(14.591.911.591)	(14.851.722.037)	(14.066.536.742)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>1.360.000.000</b>	<b>1.360.000.000</b>	<b>1.360.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	1.360.000.000	1.360.000.000	1.360.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>95.209.571.467</b>	<b>534.643.391.280</b>	<b>684.275.589.597</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC riêng Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Bảng27: Các khoản phải thu theo báo cáo hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>113.097.785.114</b>	<b>546.284.083.972</b>	<b>698.751.804.514</b>
Phải thu của khách hàng	105.615.649.523	491.646.156.196	565.640.134.021
Trả trước cho người bán	9.800.922.749	21.251.578.732	74.428.665.676
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu khác	20.179.021.381	56.262.152.511	80.773.622.989
Dự phòng khó đòi	(22.842.343.701)	(23.239.771.822)	(22.454.586.527)
Tài sản thiếu chờ xử lý	344.535.162	363.968.355	363.968.355
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>1.360.000.000</b>	<b>1.360.000.000</b>	<b>1.360.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	1.360.000.000	1.360.000.000	1.360.000.000

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Tổng cộng</b>	<b>114.457.785.114</b>	<b>547.644.083.972</b>	<b>700.111.804.514</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

#### Phải thu của khách hàng:

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng theo số liệu hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 là 491,6 tỷ đồng, gồm khoảng 77% đến từ các khách hàng mảng tài chính, 10% đến từ các khách hàng của mảng thương mại, còn lại là từ khách hàng mảng xây dựng và các mảng khác, phù hợp với cơ cấu doanh thu của Công ty. Khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đúng theo quy định, đảm bảo an toàn tài chính, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

Các khoản phải thu khách hàng tăng đột biến trong năm 2016 so với năm 2015 do các khoản sau:

- Khoản phải thu 334.800.000.000 đồng từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần của CTCP Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh cho Công ty TNHH Thăng Phương
- Khoản phải thu 37.500.000.000 đồng từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần của CTCP Thành Vũ Tây Ninh cho ông Nguyễn Hồ Dzu
- Khoản phải thu 10.000.000.000 đồng từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần của CTCP Thành Vũ Tây Ninh cho bà Lê Thị Thanh Thủy

**Phải thu khác:** Tổng các các khoản phải thu dài hạn và các khoản phải thu ngắn hạn khác theo số liệu hợp nhất là khoảng 57,6 tỷ tại thời điểm 31/12/2016, trong đó:

- Phải thu khác từ Công ty Cổ Phần Bamboo Capital là 20,28 tỷ đồng
- Phải thu khác từ Công ty TNHH ĐT - XD - TM Băng Dương là 13,043 tỷ đồng
- Phải thu khác từ Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tracodi là 3,205 tỷ đồng

Bảng 28: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>72.715.053.523</b>	<b>227.310.273.852</b>	<b>305.200.668.105</b>
Phải trả người bán	24.010.519.935	22.018.360.029	30.992.213.047
Người mua trả tiền trước	9.925.279.371	13.591.141.218	67.247.293.197
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.885.792.920	1.331.708.113	1.351.042.877
Phải trả người lao động	1.230.847.883	1.733.275.152	691.173.765
Chi phí phải trả	4.174.988.169	3.883.561.410	3.669.489.064
Phải trả ngắn hạn khác	28.135.878.335	78.561.011.821	83.081.157.409
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.351.746.910	106.191.216.109	118.168.298.746

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>57.750.000</b>	<b>1.730.000.000.000</b>	<b>1.730.000.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	57.750.000	1.730.000.000.000	1.730.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>72.772.803.523</b>	<b>1.957.310.273.852</b>	<b>2.035.200.668.105</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Bảng 29:** Các khoản phải trả theo báo cáo hợp nhất

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>110.615.411.995</b>	<b>322.439.434.611</b>	<b>401.546.518.681</b>
Phải trả người bán	34.440.798.054	41.403.003.320	54.304.287.360
Người mua trả tiền trước	17.183.362.390	18.701.591.847	71.051.310.686
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.275.376.881	24.548.690.031	13.877.549.901
Phải trả người lao động	4.410.165.118	6.647.634.567	3.782.841.781
Chi phí phải trả	4.174.988.169	13.486.814.330	13.112.143.658
Phải trả ngắn hạn khác	31.231.576.870	90.806.080.778	97.206.776.933
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.351.746.910	119.591.216.109	134.668.298.746
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	547.397.603	7.254.403.629	13.543.309.616
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>16.042.864.306</b>	<b>1.744.091.643.280</b>	<b>1.746.077.054.100</b>
Phải trả dài hạn khác	9.240.434.011	1.736.591.643.280	1.738.577.054.100
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.500.000.000	7.500.000.000	7.500.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.302.430.295	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>126.658.276.301</b>	<b>2.066.531.077.891</b>	<b>2.147.623.572.781</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

**Bảng 30:** Thông tin Hàng tồn kho hợp nhất

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>29.801.830.577</b>	<b>54.911.344.904</b>	<b>68.291.358.022</b>
Nguyên liệu, vật liệu	17.613.672.752	47.975.529.335	51.691.121.420
Công cụ, dụng cụ	215.540.772	176.391.360	194.568.858
Chi phí SXKD dở dang	9.708.844.331	1.005.132.164	1.017.012.164

Thành phẩm	661.386.736	4.443.016.550	14.954.440.142
Hàng hóa	1.476.261.988	914.110.000	-
Hàng gửi đi bán	126.123.998	397.165.495	434.215.438
<b>Dự phòng giảm giá HTK</b>	<b>(294.253.200)</b>	<b>(76.753.200)</b>	<b>(76.753.200)</b>
<b>Tổng</b>	<b>29.507.577.377</b>	<b>54.834.591.704</b>	<b>68.214.604.822</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Tại thời điểm 31/12 hàng năm Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải căn cứ vào giá trị thực tế trên thị trường (giá trị thuần có thể thực hiện) của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho (không phải là thành phẩm, hàng hóa bất động sản) và giá trị ghi nhận trên sổ sách tương ứng của các loại hàng tồn kho này. Khi giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá trị sổ sách của đơn vị, thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh khi bán các sản phẩm tồn kho này.

### 10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

**Bảng 31:** Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1/2017	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>VỀ CƠ CẤU VỐN</b>							
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,53	0,85	0,85	0,85	0,85
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,86	1,12	5,61	5,41	5,67	5,60
<b>VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>							
Thanh toán ngắn hạn	Lần	1,54	1,49	3,48	2,70	2,84	2,35
Thanh toán nhanh	Lần	1,39	1,22	3,38	2,53	2,76	2,18
<b>VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>							
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,72	0,97	0,39	0,62	0,04	0,07
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,97	4,24	25,85	16,15	3,82	2,45
<b>VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>							
LNST/DTT	%	0,06	0,13	0,05	0,07	0,10	0,09
Lợi nhuận thuần từ SXKD/Doanh thu thuần	%	0,04	0,16	0,05	0,09	0,11	0,10
LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,04	0,13	0,02	0,04	0,004	0,006

LNST/Vốn CSH bình quân	%	0,08	0,27	0,11	0,24	0,03	0,04
---------------------------	---	------	------	------	------	------	------

*Nguồn: BCTC riêng và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng và hợp nhất Quý 1 năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải*

Các năm vừa qua Công ty có nhiều thay đổi trong chiến lược và định hướng kinh doanh nên nhìn chung các chỉ số tài chính cũng có nhiều biến động theo, đặc biệt tỉ lệ tổng nợ phải trả trên tài sản và trên vốn chủ sở hữu đã tăng vọt trong năm 2016 và đầu năm 2017 so với năm 2015. Nguyên nhân là do Công ty tăng các khoản vay ngắn hạn và dài hạn trong năm 2016 nhằm bổ sung vốn lưu động, mở tín dụng, và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh. Nhờ vào nguồn vốn vay này, mà các chỉ số khả năng thanh toán nhanh và ngắn hạn đã tăng lên đáng kể. Cụ thể, chỉ số thanh toán nhanh và ngắn hạn tăng gấp đôi so với năm 2015, điều này cho thấy lượng tài sản lưu động của Công ty đã tăng lên đáng kể, giúp Công ty chuẩn bị tốt hơn trước những biến động bất ngờ về tài chính. Tuy vậy, do Công ty vừa thay đổi hướng hoạt động, các dự án bất động sản và các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới được triển khai nên chỉ số vòng quay tổng tài sản giảm hơn năm trước, chỉ còn 1/2 so với năm 2015. Mặt khác Công ty cũng đã cố gắng giải quyết khối lượng hàng tồn kho của mình trong năm 2016 nhằm chuyển hướng kinh doanh sang mảng mới trong năm 2017 nên tỉ lệ vòng quay hàng tồn kho tăng đột biến lên đến gần 26 lần trong năm 2016, so với chỉ xấp xỉ 4 lần như năm 2015 và đầu 2017. Đây là những nỗ lực đáng kể của Công ty nhằm giải quyết triệt để những mảng kinh doanh kém hiệu quả cùng với những khoản nợ khó đòi nhằm tập trung vào những mảng hoạt động khác có khả năng sinh lời cao hơn. Điều này được minh chứng rõ rệt trong Báo cáo tài chính quý 1 năm 2017 của Công ty khi mà chỉ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần và chỉ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần đã tăng gấp đôi so với 2 năm trước. Với đà tăng trưởng này cùng với các dự án bất động sản đang được triển khai, dự kiến Công ty trong thời gian tới sẽ tiếp tục đòi lại được những khoản nợ còn tồn đọng, tăng thêm doanh thu, và mở rộng được thị phần các mảng kinh doanh khác của mình như xuất khẩu lao động, khai thác đá, và thương mại thực phẩm

## **11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **11.1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Trung Kiên	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Hồ Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
3	Bùi Thành Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
6	Lê Thị Mai Loan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc điều hành
7	Morishima Kenji	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
8	Tomas Sven Jaehnig	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập



## ❖ Ông Đặng Trung Kiên

- Họ và tên: Đặng Trung Kiên
- Số CMND: 012961509- Ngày cấp:19/4/2007  
Nơi cấp:Công an Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/12/1973
- Nơi sinh: Xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 22 ngõ 87 phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm,  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84.8) 3833 0314
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Hành chính công
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 đến 03/2012	Kinh doanh	Chuyên viên tổ chức lao động
Từ 12/2011 đến 07/2014	Công ty cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 2014 đến 11/2015	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng 108 Trường Thành	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2014 đến 11/2015	Công ty cổ phần Thành Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2014 đến 11/2015	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 08/2015 đến 11/2015	Công ty Tracodi Land	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 08/2013 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 2014 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Tracodi Invest	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam
  - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành
  - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security
  - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital
  - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Khoáng sản An Giang
  - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam
  - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TRACODI Invest
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu bằng 0,15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## ❖ Ông Nguyễn Hồ Nam

- Họ và tên: Nguyễn Hồ Nam
- Số CMND: 024933000 -Ngày cấp:13/12/2010  
Nơi cấp:Công anThành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978
- Nơi sinh: Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp,  
Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (08) 3833 0314
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính, Ngân hàng (Đại học Monash, Úc)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 đến 2001	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Phó Phòng Kế toán
Từ 2001 đến 2006	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trưởng phòng Kế toán quản trị
Từ 2001 đến 2006	Tập đoàn Unilever Australia – Úc	Trưởng bộ phận dự án tài chính
Từ 09/2006 đến 01/2010	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng Giám đốc
Từ 03/2012 đến 11/2016	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm(nay là Công ty cổ phần Dịch vụ TRACODI)	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 02/2013 đến 04/2015	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 07/2013 đến nay	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến 10/2016	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 07/2015 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Tổng Giám đốc
Từ 04/2016 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô 1-5	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty cổ phần Bamboo Capital
  - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc – Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long
  - Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam
  - Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
  - Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security
  - Thành viên Hội đồng Quản trị, Công ty cổ phần Ô tô 1-5
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu bằng 0,15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
  - Sở hữu đại diện: Đại diện CTCP Bamboo Capital sở hữu: 4.426.412 cổ phiếu, chiếm 13,63% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

❖ **Ông Bùi Thành Lâm**

- Họ và tên: Bùi Thành Lâm
- Số CMND: 031080002380 - Ngày cấp: 21/01/2016  
Nơi cấp: Tổng Cục Cảnh sát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1980
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 88 Sương Nguyệt Anh, P. Bến Thành,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (84.8) 3833 0314
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – Đại học Đông Đô, Hà nội, Việt Nam; Thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – Đại học Huron London- UK

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến 2012	Cty Cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 2007 đến 2010	Nhà máy dược phẩm Farmapext, Bình Dương	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc
Từ 2013 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ tháng 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị
Từ 10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Prince Court	Giám đốc điều hành
Từ tháng 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital
  - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư Thái Sơn Sài Gòn
  - Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Prince Court
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
  - Sở hữu đại diện: Đại diện Công ty cổ phần Bamboo Capital sở hữu: 2.000.000 cổ phiếu, chiếm 6,16% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

❖ **Ông Nguyễn Thanh Hùng**

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hùng
- Số CMND: 024933911 -Ngày cấp:03/05/2008  
Nơi cấp:Công anThành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/02/1978
- Nơi sinh: TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú: 112 Đường số 4, Cư xá Đô Thành, P4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (84.8) 3833 0314
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh ngữ - Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn,  
Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1999 đến 01/2007	Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel)	Trưởng phòng Quản lý Kênh phân phối

Từ 02/2007 đến 05/2008	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Phòng Môi giới
Từ 06/2008 đến 10/2010	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn
Từ 11/2010 đến 01/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2011 đến 06/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng Giám đốc
Từ 02/2013 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 08/2013 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đóng Tàu và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/2015 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 11/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Dự Án Hạ Tầng Thái Bình Dương	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 05/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Viet Golden Farm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 08/2016 đến nay	Công ty cổ phần năng lượng BCG Băng Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Viet Golden Farm
  - Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Thăng Long

- Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Dự Án Hạ Tầng Thái Bình Dương
  - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Bamboo Capital
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần năng lượng BCG Băng Dương
  - Phó Tổng Giám đốc – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam
  - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đóng Tàu và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu
  - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt
- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu bằng 0,15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
  - Sở hữu đại diện: Đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital sở hữu: 4.000.000 cổ phiếu, chiếm 12,31% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
  - Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

❖ **Ông Nguyễn Thế Tài**

- Họ và tên: Nguyễn Thế Tài
- Số CMND: 022768212- Ngày cấp: 27/08/2010  
Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/08/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 60/3/28 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1,  
Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 08 62 680 680



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh  
Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 09/1996 đến 07/1997	Công ty Dolsoft, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Lập trình viên
Từ 08/1997 đến 01/2010	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Giám đốc Công nghệ thông tin
Từ 02/2010 đến 10/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng giám đốc điều hành
Từ 11/2011 đến 09/2013	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Tổng Giám đốc
Từ 08/2014 đến nay	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 10/2013 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 09/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Thương Mại Giải Pháp Tre	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Nguyễn Hoàng	Tổng Giám đốc
Từ 01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Thành Phúc	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Từ 04/2016 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 06/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Aussino International	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 07/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Bamboo Capital
  - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Thăng Long

- Giám đốc – Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc – Công ty Cổ phần Thành Phúc
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Aussino International
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Thương Mại Giải Pháp Tre
- Phó Tổng Giám đốc – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: Không có
  - Sở hữu đại diện: Đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital sở hữu: 3.500.000 cổ phiếu, chiếm 10,77% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**❖ Bà Lê Thị Mai Loan**

- Họ và tên: Lê Thị Mai Loan
- Số CMND: 023477081 - Ngày cấp: 05/04/2013  
Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/06/1982
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 270B/10/22/5 Lý Thường Kiệt, Phường 06,  
Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (08) 3833 0314
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 04/2008 đến tháng 01/2010	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Chuyên viên – Văn phòng Tổng Giám đốc
Từ tháng 11/2010 đến tháng 06/2010	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Chánh Văn phòng – Văn phòng Hội đồng quản trị
Từ tháng 06/2010 đến tháng 06/2012	Công ty Tài chính Cổ phần Handico	Phó Giám đốc Nguồn vốn
Từ tháng 02/2012 đến nay	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Dịch vụ TRACODI)	Phó Tổng Giám đốc
Từ 15/04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban kiểm soát
Từ tháng 04/2015 đến 18/05/2015	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 18/05/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Bamboo Capital
  - Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Tracodi
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu bằng 0,15% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
  - Sở hữu đại diện: Đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capitalsở hữu: 3.500.000 cổ phiếu, chiếm 10,77% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**11.2. Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hồ Nam	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Lê Thị Mai Loan	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành
3	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Đình Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Ông Nguyễn Hồ Nam**

(Xem phần 11.1.Hội đồng quản trị)

❖ **Bà Lê Thị Mai Loan**

(Xem phần 11.1.Hội đồng quản trị)

❖ **Ông Nguyễn Thanh Hùng**

(Xem phần 11.1.Hội đồng quản trị)

❖ **Ông Đình Hoài Châu**

- Họ và tên: Đình Hoài Châu
- Số CMND: 023163188 -Ngày cấp:23/12/2014  
Nơi cấp:Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 48/7 Lê Lợi, Phường 04, Quận Gò Vấp,  
Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (08) 3833 0314
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng  
– Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam;  
Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học  
Royal Melbourne Institute of Technology,  
Melbourne, Úc.

## – Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 07/2001 đến tháng 02/2004	Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Melbourne, Úc	Chuyên viên Kế toán quản trị
Từ tháng 02/2004 đến tháng 02/2007	Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc	Trưởng phòng – Phòng Kế toán quản trị
Từ tháng 03/2007 đến tháng 08/2007	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Chuyên viên – Kế toán quản trị cao cấp
Từ tháng 08/2007 đến tháng 01/2009	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Giám đốc - Chi nhánh Hà Nội
Từ tháng 01/2009 đến tháng 01/2010	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 01/2010 đến tháng 06/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị
Từ tháng 06/2012 đến tháng 08/2013	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Trường Thành, Lào	Giám đốc
Từ tháng 08/2013 đến tháng 10/2013	Công ty cổ phần Handico	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Từ tháng 10/2013 đến tháng 02/2014	Công ty Tài chính Cổ phần Handico	Tổng Giám đốc
Từ tháng 02/2014 đến tháng 06/2014	Công ty Tài chính Cổ phần Handico	Tổng Giám đốc
Từ tháng 03/2014 đến tháng 08/2014	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Trưởng ban Kiểm soát
Từ tháng 08/2014 đến nay	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 04/2014 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/2015 đến 12/2016	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 01/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng Quản trị

– Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công

ng nghiệp và Vận tải

- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Bamboo Capital
  - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long
  - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam
  - Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phiếu bằng 0,15% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp theo kết quả kinh doanh.

❖ **Ông Morishima Kenji**

- Họ và tên: Morishima Kenji
- Số hộ chiếu: TR6560555
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1972
- Nơi sinh: Fukuoka, Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Dân tộc: Nhật Bản
- Quê quán: Fukuoka
- Địa chỉ thường trú: 2-2-14 KI Building -Hamamatsucho- Minatoku-Tokyo
- Số điện thoại liên lạc: +81 3 6721 5583
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Thương mại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến nay	Công ty TNHH Dream Off – ASA	Giám đốc
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần World Creation	Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Giám đốc Công ty TNHH Dream Off – ASA
  - Giám đốc Công ty cổ phần World Creation
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

❖ **Ông Tomas Sven Jaehnig**

- Họ và tên: Tomas Sven Jaehnig
- Số hộ chiếu: CCHPC9LH61D
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/07/1968
- Nơi sinh: Dresden – Đức
- Quốc tịch: Đức
- Dân tộc: Đức
- Quê quán: Dresden – Đức
- Địa chỉ thường trú: Burgenland Str.7 - Dresden, Germany
- Số điện thoại liên lạc: +4935121667000
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 đến 1995	Chi nhánh Công ty Luco – GmbH tại Berlin	Giám đốc
Từ 1995 đến 2001	Công ty SHB – Saechsiche Hausvertrieb-und Bau GmbH – Dresden Công ty EBAS Wohn-und Gewerbebau GmbH – Dresden	Giám đốc Giám đốc
Từ tháng 9/2001 đến tháng 1/2010	Công ty INDOBA – GmbH – Dresden	
Từ 2010 đến nay	Công ty INDOBA – GmbH – Dresden	Chủ tịch

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch Công ty INDOBA – GmbH – Dresden
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu bằng 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

### 11.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Viết Cương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Huỳnh Thi Kim Tuyến	Thành viên Ban Kiểm soát

#### ❖ Ông Nguyễn Viết Cương

- Họ và tên: Nguyễn Viết Cương
- Số CMND: 025992026 -Ngày cấp: 13/01/2015  
Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/09/1983



- Nơi sinh: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6,  
Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức,  
Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0907631808
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Được cấp  
chứng chỉ Kiểm toán viên (CPAVN), Chứng  
chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2015	Công ty Kiểm toán Phía Nam	Kiểm toán viên
Từ 2015 đến 12/2016	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ
Từ 02/2016 đến 12/2016	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: Không có
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

❖ **Bà Đào Thị Thanh Hiền**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh Hiền
- Số CMND: 012936606- Ngày cấp:14/9/2010  
Nơi cấp:Công an Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/07/1977
- Nơi sinh: Bình Lục, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Lục, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 29C, Ngõ 2, Phố Nguyễn Ngọc Nại,  
Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0918872677
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 03/2013 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Phát triển Trường Thành Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Từ tháng 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Phó Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư phát triển Trường Thành Việt Nam;
  - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: Không có
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

❖ **Bà Huỳnh Thi Kim Tuyền**

- Họ và tên: Huỳnh Thi Kim Tuyền
- Số CMND: 021708269-Ngày cấp:07/04/2003  
Nơi cấp:Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1966
- Nơi sinh: Vĩnh Phú
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Phú
- Địa chỉ thường trú: 23 Lê Quý Đôn, phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0918264849
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 12/1984 đến 04/1986	Xí nghiệp Xây dựng Đường sắt 610	Kế toán
Từ tháng 04/1986 đến 07/1992	Xí nghiệp Vật tư Thiết bị 624	Kế toán
Từ tháng 07/1992 đến 1997	Xí nghiệp Xây dựng số 4 - Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Kế toán Tổng hợp
Từ 1997 đến 2000	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Kế toán Tổng hợp
Từ 2000 đến 2005	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Phòng Tài chính kế toán
Từ 2005 đến 4/2006	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Kiểm Trưởng Ban Quản lý dự án Nhà

		máy bột giấy Phương Nam
Từ 4/2006 đến 12/2016	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó phòng Tài chính Kế toán (nay là Phòng Kế toán)
Từ tháng 07/2015 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Thành viên Ban kiểm soát
Từ tháng 07/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh	Thành viên Ban kiểm soát
Từ tháng 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
  - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thành Vũ Tây Ninh
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### 11.4. Kế toán trưởng

##### **Ông Nguyễn Hoa Bắc**

- Họ và tên: Nguyễn Hoa Bắc
- Số CMND: 024892600- Ngày cấp: 14/04/2008  
Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1973

- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: 525/220 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q. Phú Nhuận,  
Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0909683579
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Kế toán - Kiểm toán)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 10/2002 đến tháng 11/2006	Công ty cổ phần Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông sài Gòn (SPT)	Kế toán tổng hợp, Kế toán Quản trị
Từ tháng 11/2006 đến tháng 03/2008	Công ty Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định – Chi Nhánh Tp. Hồ Chí Minh	Chuyên Viên Phòng Xuất Nhập khẩu
Từ tháng 03/2008 đến tháng 09/2009	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi Nhánh Sài Gòn	Kế Toán Trưởng
Từ tháng 10/2009 đến tháng 04/2012	Công ty Thủy Sản Hạ Long – Chi Nhánh Tp. Hồ Chí Minh	Kế Toán Trưởng
Từ tháng 04/2012 đến tháng 10/2012	Công ty cổ phần Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)	Kế Toán Trưởng
Từ tháng 10/2012 đến tháng 03/2013	Công ty cổ phần Chứng Khoán Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS)	Phó Phòng Kế toán
Từ tháng 04/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: Không có
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký niêm yết: Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp theo kết quả kinh doanh.

**12. Tài sản**

**Bảng 32:** Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

*Đơn vị: Đồng*

TT	Tài sản	31/12/2015			31/12/2016			Quý 1/2017		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>7.910.194.769</b>	<b>6.428.689.483</b>	<b>1.481.505.286</b>	<b>7.654.698.843</b>	<b>5.362.321.338</b>	<b>2.292.377.505</b>	<b>7.654.698.843</b>	<b>5.446.323.291</b>	<b>2.208.375.552</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.494.121.000	2.205.037.118	289.083.882	2.494.121.000	2.311.771.850	182.349.150	2.494.121.000	2.338.455.533	155.665.467
2	Máy móc thiết bị	2.446.689.650	1.788.955.163	657.734.487	2.446.689.650	1.897.300.519	549.389.131	2.446.689.650	1.912.181.470	534.508.180
3	Phương tiện vận tải	2.769.988.653	2.257.120.243	512.868.410	2.514.492.727	953.853.503	1.560.639.224	2.514.492.727	996.290.822	1.518.201.905
4	Thiết bị văn phòng	199.395.466	177.576.959	21.818.507	199.395.466	199.395.466	-	199.395.466	199.395.466	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>179.622.500</b>	<b>102.622.497</b>	<b>77.000.003</b>	<b>339.622.500</b>	<b>146.622.493</b>	<b>193.000.007</b>	<b>339.622.500</b>	<b>162.955.825</b>	<b>176.666.675</b>
1	Phần mềm máy tính	179.622.500	102.622.497	77.000.003	339.622.500	146.622.493	193.000.007	339.622.500	162.955.825	176.666.675

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC riêng Quý 1 năm 2017 của TRACODI*

**Bảng 33:** Tài sản cố định hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

*Đơn vị: Đồng*

TT	Tài sản	31/12/2015			31/12/2016			Quý 1 năm 2017		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>71.934.394.440</b>	<b>44.556.349.675</b>	<b>27.378.044.765</b>	<b>112.971.378.532</b>	<b>52.941.509.794</b>	<b>60.029.868.738</b>	<b>115.963.344.986</b>	<b>56.751.209.103</b>	<b>59.212.135.883</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	7.693.653.323	4.541.183.961	3.152.469.362	10.143.890.179	5.452.297.613	4.691.592.566	10.221.656.633	5.740.126.163	4.481.530.470
2	Máy móc thiết bị	50.966.254.284	31.450.372.555	19.515.881.729	86.073.314.355	38.948.356.958	47.124.957.397	88.987.514.355	42.042.762.787	46.944.751.568
3	Phương tiện vận tải	12.644.051.752	8.013.763.541	4.630.288.211	16.123.738.917	7.938.618.415	8.185.120.502	16.123.738.917	8.358.647.000	7.765.091.917
4	Thiết bị văn phòng	522.799.367	483.534.778	39.264.589	522.799.367	517.073.425	5.725.942	522.799.367	520.027.015	2.772.352
5	Tài sản khác	107.635.714	67.494.840	40.140.874	107.635.714	85.163.383	22.472.331	107.635.714	89.646.138	17.989.576
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>179.622.500</b>	<b>102.622.497</b>	<b>77.000.003</b>	<b>339.622.500</b>	<b>146.622.493</b>	<b>193.000.007</b>	<b>339.622.500</b>	<b>162.955.825</b>	<b>176.666.675</b>
1	Phần mềm máy tính	179.622.500	102.622.497	77.000.003	339.622.500	146.622.493	193.000.007	339.622.500	162.955.825	176.666.675

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của TRACODI*

Trụ sở Tracodi hiện nay đặt tại số 89 Cách Mạng Tháng Tám – Phường Bến Thành - Quận 1. Hiện trạng khu đất là sở hữu nhà nước, giao TCD sử dụng bằng hình thức HĐ thuê trả tiền hàng năm. Tuy nhiên, tài sản trên đất cũng như một số phần diện tích của khu đất TCD đã thực hiện đền bù cho người dân di dời đi chỗ khác. Mặt bằng (diện tích đất : 2328m<sup>2</sup>, diện tích sàn : 1.199m<sup>2</sup>) hiện do Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố quản lý.

***Căn cứ pháp lý:***

- Ngày 26/3/1996, Sở Nhà đất ban hành Quyết định số 191/QĐ-QLN kiểm kê thu hồi nhà số 89 Cách Mạng Tháng Tám – Phường Bến Thành - Quận 1, do Công ty Thi công cơ giới sử dụng để giao cho Công ty Đầu tư và Phát triển giao thông vận tải – Bộ giao thông Vận tải (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và vận tải) sử dụng làm trụ sở làm việc.
- Từ tháng 11 năm 1996 cho tới năm 2003 Công Ty TRACODI có công văn thỏa thuận quy hoạch kiến trúc công văn số 10580/KTST- ĐB1 ngày 24 tháng 10 năm 2000 của Kiến trúc sư trưởng thành phố và công văn số 2860/QHKT-QH ngày 07/8/2003 công ty đã đầu tư xây dựng thêm 2 tòa nhà trong khuôn viên để mở rộng văn phòng làm việc.
- Thực hiện theo chủ trương chỉ đạo của Thường trực Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18/02/2008 Công ty Tracodi đã gửi văn bản trình Bí Thư Thành ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc xin đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp và văn phòng tại số 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1.
- Ngày 06/01/2017, Sở Xây dựng đã có công văn số 146/SXD-QLN&CS gửi UBNDTP v/v cho phép bán chỉ định theo giá thị trường khu đất 1.048 m<sup>2</sup> tại 89 89 Cách Mạng Tháng 8 cho Công ty TRACODI và chấp thuận chủ trương cho Công ty TRACODI được đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất 1.280 m<sup>2</sup> thuộc khuôn viên khu nhà 89 Cách Mạng Tháng 8.
- Ngày 15/03/2017, Văn phòng UBNDTP đã có công văn số 2987/VP-ĐT v/v giao cho Sở Xây dựng chủ trì báo cáo đề nghị thuận chủ trương cho Công ty TRACODI được đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng tại khu đất 1.280 m<sup>2</sup> thuộc khuôn viên khu nhà 89 Cách Mạng Tháng 8

Hiện TRACODI đang chờ chấp thuận của Ủy ban Nhân dân Thành phố cho phép TRACODI được mua khu đất tại số 89 Cách Mạng Tháng 8 và được đầu tư xây dựng Cao ốc Văn phòng tại khu đất này

**Bảng 34:** Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Hợp nhất

*Đơn vị: Đồng*

STT	Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Phần mềm kế toán Fast	60.000.000	-	-
2	Trung tâm thương mại Củ Chi	2.589.707.634	2.589.707.634	2.589.707.634
3	Khác	205.570.099	379.591.180	851.165.883
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.855.277.733</b>	<b>2.969.298.814</b>	<b>3.440.873.517</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2017 của TRACODI*

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo****13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức****Bảng 35: Kế hoạch kinh doanh và cổ tức của Công ty năm 2017 – 2018**Đơn vị: *Đồng*

	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch			
			2017 (*)	% tăng giảm so với năm 2016	2018	% tăng giảm so với năm 2017
<b>I. Doanh thu thuần</b>						
1	Hợp nhất	831,822,302,020	874,439,901,612	5.12%	1,003,083,076,023	14.71%
2	Công ty mẹ	478,927,630,512	599,209,901,612	25.11%	717,029,260,274	19.66%
<b>II. Lợi nhuận sau thuế</b>						
1	Hợp nhất	60,228,211,801	63,673,994,123	5.72%	74,593,080,518	17.15%
2	Công ty mẹ	23,548,435,705	32,473,994,123	37.90%	38,768,792,948	19.38%
<b>III. Vốn chủ sở hữu</b>						
1	Hợp nhất	382,809,529,862	405,778,101,653	6.00%	446,355,911,819	10.00%
2	Công ty mẹ	349,140,664,183	370,089,104,034	6.00%	407,098,014,437	10.00%
<b>IV. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</b>						
1	Hợp nhất	7.24%	7.28%	0.57%	7.44%	2.12%
2	Công ty mẹ	4.92%	5.42%	10.22%	5.41%	(0.23%)
<b>V. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu</b>						
1	Hợp nhất	15.73%	15.69%	(0.26%)	16.71%	6.50%
2	Công ty mẹ	6.74%	8.77%	30.10%	9.52%	8.53%
<b>VI. Cổ tức</b>						
		6%	10%-12%		12%-15%	

(\*) *Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 của TRACODI*

Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận các mảng hoạt động như sau:

Chi tiết	Doanh thu 2017	Lợi nhuận 2017	Doanh thu 2018	Lợi nhuận 2018
+ Kinh doanh thương mại	333,983,685,012	9,045,769,940	400,780,422,014	27,101,819,682
+ Xây dựng hạ tầng	245,000,000,000	10,000,000,000	294,000,000,000	12,000,000,000
+ Khác	20,226,216,600	3,047,237,708	22,248,838,260	3,351,961,478
+ Khai thác đá	275,230,000,000	91,728,000,000	302,753,000,000	100,900,800,000
	<b>874,439,901,612</b>	<b>113,821,007,648</b>	<b>1,019,782,260,274</b>	<b>143,354,581,160</b>

Dự kiến cuối năm 2017, TRACODI sẽ mang về 154.550.685.000 đồng doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh, chi phí tài chính (lãi suất phải trả cho các đối tác góp vốn) là 152.555.000.000 đồng, và lợi nhuận dự kiến sẽ đạt 1.995.685.000 đồng.



### **13.2. Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Năm 2017 là năm bản lề đề Công ty tập trung phát huy các nguồn lực cho Chiến lược phát triển 2016-2020, hội nhập và quốc tế hóa. Lợi nhuận chủ yếu để chia cổ tức cho các cổ đông, một phần để tái đầu tư, đảm bảo sự phát triển bền vững ổn định của Công ty.

Công ty đã đề ra các giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để thực hiện được chiến lược, mục tiêu đặt ra cho các kỳ tiếp theo, cụ thể như sau:

#### **❖ Công tác tái cơ cấu**

##### **- Công ty mẹ:**

Công tác tái cơ cấu trong thời gian tới sẽ tập trung vào việc phát triển đầu tư các dự án có hiệu quả kinh tế cao;

##### **- Công ty con:**

Tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao mở rộng sản xuất tăng lợi nhuận, đẩy nhanh việc thu cổ tức từ các Công ty con và Công ty liên kết.

#### **❖ Công tác quản trị sản xuất**

Công ty triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên vật liệu đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động.

#### **❖ Công tác xây dựng hạ tầng**

Tracodi tiếp tục thực hiện triển khai vào các dự án: Đường tỉnh BOT 830; Trung tâm thương mại Củ Chi, Cao ốc Bamboo Prince Court ...

#### **❖ Công tác tài chính**

Công tác tài chính trong giai đoạn tiếp theo của Công ty sẽ chú trọng vào những vấn đề sau:

(i) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch năm 2017.

(ii) Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại Công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

### **14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ là nhà tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải cũng như lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. HSC nhận định các lĩnh vực hoạt động của Công ty như: xây lắp; khai thác đá; xuất khẩu nông sản ... đang trong giai đoạn hồi phục theo sự tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế vĩ mô vài năm gần đây, Công ty đã thực hiện một

cách hiệu quả các chính sách bán hàng một cách linh hoạt, tập trung nghiên cứu và kinh doanh các sản phẩm mới có chất lượng cao để cạnh tranh trên thị trường. Điều này đã mang lại sự khởi sắc trong kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2016 với mức lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 73,36 tỷ đồng, tăng 124% so với lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2015. Công ty đã hoàn thành vượt 20% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2016.

Là doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực xây lắp, khai thác đá và xuất khẩu hàng hóa, xuất khẩu lao động, Tracodi luôn duy trì việc nghiên cứu hướng kinh doanh mới, tìm kiếm thị trường mới để mở rộng thị phần và tăng trưởng doanh thu. Công ty có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra nếu không có các biến động bất thường về kinh tế vĩ mô cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguồn doanh thu năm 2017 dự kiến sẽ đến chủ yếu từ lĩnh vực Thương mại, Xây dựng và khai thác đá của Công ty. Theo đó, nguồn tiền sẽ đến từ các công trình Đường tỉnh 830 và các dự án san lấp, Dự án Cao ốc Bamboo Prince Court và Dự án TTTM Cù Chi với doanh thu dự kiến của các dự án lần lượt là 350 tỷ, 30 tỷ và 10 tỷ đồng. Sản lượng khai thác và tiêu thụ vật liệu xây dựng của Công ty dự kiến sẽ tương đương với năm 2016, nhờ những hợp đồng cung cấp sản phẩm đã ký với Công ty TNHH XD TM Băng Dương để thực hiện dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước với các Gói thầu 8B1 - Cung cấp gạch tự chèn mác cao, Gói thầu 8B1 - Cung cấp đá thi công, Gói thầu 8B1 - Thi công san lấp cát đắp nền và dự án Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 Bà Rịa - Vũng Tàu với vai trò cung cấp bê tông thương phẩm. Doanh thu dự kiến đến từ các Hợp đồng thương mại và xây dựng trong năm 2017 được trình bày cụ thể như sau:

TT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Giá trị HĐ (Đồng)
1	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Gói thầu 8B1 - Cung cấp gạch tự chèn mác cao	53.664.000.000
2	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Gói thầu 8B1 - Cung cấp đá thi công	51.802.400.000
3	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Gói thầu 8B1 - Thi công san lấp cát đắp nền	52.582.400.000
4	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 Bà Rịa - Vũng Tàu. Cung cấp bê tông thương phẩm	32.467.834.410
5	Công ty TNHH XD TM Băng Dương	Dự án: Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Hậu Giang. Cung cấp cát nền gia tải và cát thô đệm thoát nước	97.558.636.000
6	Hợp tác xã vận tải 19/5	40 xe ô tô Transinco 1-5 KLQ 6118G B80KL	89.600.000.000

TT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Giá trị HĐ (Đồng)
7	Công ty CP Vận tải Thủy bộ Kiên Giang	12 xe ô tô County 1-5 HD B30	13.908.000.000
8	Toyota Tsusho Asia Pacific Pte., Ltd. - Ủy thác xuất khẩu CTCP Thành Vũ Tây Ninh	6.000 tấn tinh bột sắn	50.646.000.000
9	Itochu Food Sales and Marketing Co., Ltd. - Ủy thác xuất khẩu CTCP Thành Vũ Tây Ninh	1.020 tấn tinh bột sắn	8.445.600.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>450.674.870.410</b>

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải cung cấp, thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất...)**

Không có.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết**

Không có.

**V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT****1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Mã chứng khoán**

TCD

**4. Tổng số cổ phiếu niêm yết**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.485.000cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu niêm yết: 32.485.000 cổ phiếu.

Giá trị chứng khoán niêm yết: 324.850.000.000 đồng

**5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

**Bảng 36:** Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Đơn vị tính: cổ phiếu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng tiếp theo
1	Đặng Trung Kiên	Chủ tịch Hội đồng quản trị	50.000	25.000
2	Nguyễn Hồ Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	50.000	25.000
3	Bùi Thành Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
4	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng	50.000	25.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng CP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng tiếp theo
		giám đốc		
5	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	0	0
6	Lê Thị Mai Loan	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành	50.000	25.000
7	Đình Hoài Châu	Phó tổng giám đốc	50.000	25.000
8	Nguyễn Việt Cường	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0
9	Đào Thị Thanh Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
10	Huỳnh Thị Kim Tuyền	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
11	Nguyễn Hoa Bắc	Kế toán trưởng	0	0
12	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Cổ đông lớn do ông Nguyễn Thế Tài là đại diện pháp luật, chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc)	17.426.412	8.713.206
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17.676.412</b>	<b>8.838.206</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

## 6. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BV) căn cứ theo Giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được xác định bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trong kỳ}}$$

Khoản mục		31/12/2015	31/12/2016
Nguồn vốn chủ sở hữu (VNĐ)	(1)	113.169.265.666	382.809.529.862
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VNĐ)	(2)	16.584.266.962	18.210.645.453
Số lượng cổ phiếu lưu hành trong kỳ	(3)	7.850.000	32.485.000
Giá trị sổ sách (VNĐ/CP)	(4)=[(1)-(2)]/(3)	<b>12.304</b>	<b>11.224</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công

*ngành và Vận tải*

### 7. Phương pháp tính giá

Dữ liệu một số công ty trong ngành xây dựng hạ tầng, ngành khai thác khoáng sản, và ngành xuất nhập khẩu nông nghiệp có quy mô tương đồng về vốn và loại hình sản xuất/dịch vụ với Tracodi đang niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán:

Mã cổ phiếu	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Giá Trị Sổ Sách	Giá chốt phiên tại ngày 29/03/2017	Số Lượng Cổ Phiếu lưu hành	Số Lượng CP Lưu Hành bình quân	LNST 2016	Trailing EPS	PE	PB	
1	CTI	CTCP ĐTPT Cường Thuận IDICO	864,889,037,000	20,113.70	30,000	42,999,997	35,739,723	115,393,322,000	3,229	9.29	1.49
2	DHA	CTCP Hóa An	346,710,908,000	23,020.12	29,700	15,061,213	15,061,213	54,166,393,000	3,596	8.26	1.29
3	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	445,262,719,000	27,083.77	78,500	16,440,202	16,440,202	185,753,941,000	11,299	6.95	2.90
4	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM	6,931,161,075,000	28,728.21	38,800	241,266,727	251,569,525	2,057,143,260,000	8,177	4.74	1.35
5	SAV	CTCP Hợp tác KT và XNK SAVIMEX	233,838,506,000	20,961.58	11,600	11,155,574	10,052,342	4,180,775,000	416	27.89	0.55
<b>Trung Bình</b>									<b>14.72</b>	<b>1.66</b>	

*(Dữ liệu các công ty tương đương được cập nhật theo dữ liệu BCTC 2016 đã kiểm toán)*

Dữ liệu của Tracodi:

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2016	32,450,316,115
2	Số cổ phiếu lưu hành bình quân 2016	26,410,616
3	EPS 4 quý	1,228.68
4	P/E bình quân ngành	14.72
5	Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	<b>18,081.36</b>
6	Vốn chủ sở hữu	382,809,529,862
7	Số cổ phiếu lưu hành	32,485,000
8	Giá trị sổ sách một cổ phiếu (BV)	11,784.19
9	P/B bình quân ngành	1.66
10	Giá theo phương pháp P/B	<b>19,540.57</b>

Đề xuất niêm yết giá Tracodi:

STT	Phương pháp	Giá
1	Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	18,081.36
2	Giá theo phương pháp P/B	19,540.57
3	<b>Giá bình quân</b>	<b>18,810.97</b>

**Lưu ý: Số liệu này căn cứ vào P/E và P/B bình quân ngành tại ngày 29/03/2017**

Để tăng tính thanh khoản và hấp dẫn của cổ phiếu khi giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đề xuất giá tham chiếu là 16.000 đồng/ cổ phiếu, chiết khấu 15% so với giá bình quân theo 2 phương pháp trên

## **8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty tối đa là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm tháng 31/03/2017, không có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ cổ phần của Công ty.

## **9. Các loại thuế có liên quan**

### **9.1.Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp**

#### **a. Thuế giá trị gia tăng**

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Thuế suất 10%: áp dụng với tất cả các dịch vụ.

#### **b. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 10%. Mức thuế trên không áp dụng với các khoản thu nhập khác. Các khoản thu nhập khác này chịu mức thuế suất 22%. cho giai đoạn năm 2015 trở về trước và mức thuế suất là 20% kể từ ngày 01/01/2016.

#### **c. Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

### **9.2.Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty**

#### **a. Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- ❖ Theo quy định tại Điều 3, Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3, Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
  - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
  - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán)

được xác định như sau:

- ✓ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - ✓ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - ✓ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- ❖ Kỳ tính thuế:
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
  - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau:
  - Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

#### b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- ❖ Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

***Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất***

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
  - Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.
- ❖ Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

***Thuế khoán từ bán CP = 0,1% Tổng giá trị CP bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng***



## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3820 5944 Fax: (84-8) 3820 5942

Website : [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3823 3299 Fax: (84-8) 3823 3301

Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

## **VII. PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tracodi;
2. Điều lệ hoạt động và tổ chức của Tracodi;
3. Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016 hợp nhất và riêng của Tracodi;
5. BCTC Quý 1 – 20147 hợp nhất và riêng của Tracodi;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TÓ CHỨC NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐANG TRUNG KIÊN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN HỒ NAM**

**NGUYỄN HOA BẮC**

**NGUYỄN VIỆT CƯỜNG**

**TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2017**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)**



**PHẠM NGỌC BÍCH**

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**